

Câu 1: (2,0 điểm).

1) Cho biểu thức $A = \frac{4\sqrt{x}-3}{2}$ với $x \geq 0$.

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.

b) Tìm các giá trị của x để $A = -1$.

2) Rút gọn biểu thức $B = \frac{1-\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} + \frac{x-2\sqrt{x}}{x-1}$ với $x \geq 0; x \neq 1$.

Câu 2: (1,5 điểm).

Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình:

Một mảnh vườn hình chữ nhật có độ dài đường chéo là 15 m và chiều dài lớn hơn chiều rộng 3 m. Tính diện tích mảnh vườn đó.

Câu 3: (2,5 điểm).

1) Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $x^2 - 2x - 1 = 0$.

b) $\begin{cases} 3x + y = 4 \\ x = 3y - 2 \end{cases}$

2) Cho phương trình bậc hai $2x^2 - x + m + 1 = 0$ (x là ẩn, m là tham số). Tìm các giá trị của m để phương trình có hai nghiệm phân biệt $x_1; x_2$ thỏa mãn điều kiện $(x_1 - x_2)^2 = \frac{9}{4}$.

Câu 4: (3,5 điểm).

Cho tam giác ABC có ba góc nhọn, nội tiếp đường tròn (O) . Kẻ các đường cao BE, CF của tam giác ấy. Gọi H là giao điểm của BE và CF . Kẻ đường kính BK của (O) .

1) Chứng minh tứ giác $BCEF$ là tứ giác nội tiếp.

2) Chứng minh $AH = CK$.

3) Đường tròn đường kính AC cắt BE ở M , đường tròn đường kính AB cắt CF ở N .

Chứng minh tam giác AMN là tam giác cân.

Câu 5: (0,5 điểm).

Giải phương trình $\sqrt{x^2 + \frac{1}{4}} - \sqrt{2x - \frac{1}{2}} = -x^2 + 2x - \frac{3}{4}$.

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh: SBD:

Lưu ý: Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra.

Phần I (6.0 điểm)

“Sang thu” của Hữu Thỉnh đã bộc lộ những cảm xúc tinh tế về khúc giao mùa từ hạ sang thu theo một cách rất riêng.

1. Trình bày hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.
2. Cả bài thơ “Sang thu” chỉ có một dấu chấm ở kết bài. Hãy ghi lại tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có đặc điểm đó và nêu rõ tên tác giả.
3. Chỉ ra hai từ đồng nghĩa được tác giả sử dụng trong bài thơ. Cách sử dụng hai từ đồng nghĩa ấy có điểm gì giống nhau?
4. Khổ đầu bài thơ, Hữu Thỉnh viết:

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

(Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)

Bằng một đoạn văn tổng hợp - phân tích - tổng hợp khoảng 12 câu, em hãy làm rõ cảm nhận tinh tế của tác giả trước những tín hiệu thu về qua khổ thơ trên, trong đoạn có sử dụng câu bị động và phép lặp (gạch dưới, chú thích rõ câu bị động và từ ngữ dùng làm phép lặp).

Phần II (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“...Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng. Vạn vật trên rừng dưới biển đều thế và xã hội con người cũng thế. Nhớ các bạn trong lớp tôi ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao. Ngoại hình khác nhau, giọng nói khác nhau đã đành, mà thói quen, sở thích cũng có giống nhau đâu. Người thích vẽ vời, người ưa ca hát, nhảy múa, có bạn chỉ khi ra sân tập thể thao mới thực sự là mình,... Về tính cách thì sôi nổi, nhí nhảnh hay kín đáo, trầm tư có đủ hết... Người ta thường nói học trò **“ngịch như quỷ”**, ai ngờ “quỷ” cũng là cả một thế giới, chẳng “quỷ” nào giống “quỷ” nào! Tôi đã đọc đâu đó một câu rất hay: “Chỗ giống nhau nhất của mọi người trên thế gian này là ... không ai giống ai cả”. Chính chỗ **“không giống ai”** nhiều khi lại là một phần rất đáng quý trọng trong mỗi con người.”

(Theo Lạc Thanh, SGK Ngữ văn 6, *Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam)

1. Xác định công dụng của dấu ngoặc kép trong phần ngữ liệu được in đậm.
2. Em hiểu như thế nào về câu nói được tác giả trích dẫn trong đoạn văn: “Chỗ giống nhau nhất của mọi người trên thế gian này là...không giống ai cả”?
3. Bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, em hãy nêu suy nghĩ về những chỗ **“không giống ai”** đáng quý trọng trong mỗi con người.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (0,5 điểm); 2 (0,5 điểm); 3 (1,5 điểm); 4 (3,5 điểm)

Điểm phần II: 1 (1,0 điểm); 2 (1,0 điểm); 3 (2,0 điểm)

Giáo viên không giải thích gì thêm.

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2022 - 2023

Mã đề: 901

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Vật lý – Khối: 9

Thời gian: 45 phút

Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1 (0,25đ): Khi ta nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

- A. thể thủy tinh của mắt. B. võng mạc của mắt.
C. con ngươi của mắt D. lòng đen của mắt.

Câu 2 (0,5đ): Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính nào để tạo ra dòng điện?

- A. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm
B. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn
C. Cuộn dây dẫn và nam châm
D. Cuộn dây dẫn và lõi sắt

Câu 3 (0,25đ): Trên một đường dây tải đi một công suất điện xác định với hiệu điện thế là 100000V. Phải dùng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây là bao nhiêu để công suất hao phí vì tỏa nhiệt giảm đi bốn lần?

- A. 50000V B. 100000V C. 150000V D. 200000V

Câu 4 (0,25đ): Máy biến thế dùng để

- A. giữ hiệu điện thế ổn định, không đổi.
B. giữ cường độ dòng điện ổn định, không đổi.
C. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.
D. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện.

Câu 5 (0,25đ): Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.
B. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.
C. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.
D. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

Câu 6 (0,25đ): Để sử dụng thiết bị có hiệu điện thế định mức 24V ở nguồn điện có hiệu điện thế 220V phải sử dụng máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là

- A. Sơ cấp 3458 vòng, thứ cấp 380 vòng B. Sơ cấp 380 vòng, thứ cấp 3458 vòng
C. Sơ cấp 360 vòng, thứ cấp 3300 vòng D. Sơ cấp 3300 vòng, thứ cấp 360 vòng

Câu 7 (0,25đ): Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi

A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.

B. tia khúc xạ và tia tới.

C. tia tới và mặt phân cách

D. tia tới và điểm tới

Câu 8 (0,25đ): Một cốc thủy tinh trong, đáy phẳng, đựng nước trong suốt, được đặt trên một tờ giấy có chữ M. Một người đặt mắt nhìn theo phương thẳng đứng, nhìn chữ M đó qua nước trong cốc. Hỏi tia sáng truyền từ chữ M đến mắt chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

A. Một lần

B. Hai lần

C. Ba lần

D. Bốn lần

Câu 9 (0,25đ): Vật sáng AB đặt trước 1 thấu kính phân kì có tiêu cự 12cm và cách thấu kính một khoảng là 20cm. Khoảng cách từ ảnh của AB đến thấu kính là

A. 11cm.

B. 11,5cm.

C. 8cm.

D. 7,5cm.

Câu 10 (0,5đ): Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

A. Không có tác dụng từ

B. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi

C. Tác dụng từ giảm đi

D. Lực từ đổi chiều

Câu 11 (0,25đ): Một vật sáng đặt trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 16\text{cm}$. Để thu được ảnh của vật sáng qua thấu kính có tính chất nhỏ hơn vật sáng thì vị trí của vật sáng khi đặt cách thấu kính một khoảng là:

A. 16cm.

B. 32cm.

C. 48cm.

D. 8cm.

Câu 12 (0,25đ): Chiều một tia sáng qua quang tâm của một thấu kính phân kì, theo phương không song song với trục chính. Tia sáng ló ra khỏi thấu kính sẽ có phương như thế nào?

A. Phương bất kì

B. Phương lệch ra xa trục chính của thấu kính

C. Cùng với phương của tia sáng tới

D. Phương lệch lại gần trục chính của thấu kính

Câu 13 (0,25đ): Tính chất ảnh của một ngọn nến qua một thấu kính phân kì

A. có thể là ảnh thật, có thể là ảnh ảo.

B. chỉ có thể là ảnh ảo, nhỏ hơn ngọn nến.

C. chỉ có thể là ảnh ảo, lớn hơn ngọn nến.

D. chỉ có thể là ảnh ảo, có thể lớn hoặc nhỏ hơn ngọn nến.

Câu 14 (0,25đ): Hai bộ phận quan trọng nhất của mắt là

A. thể thủy tinh và thấu kính.

B. thể thủy tinh và màng lưới.

C. màng lưới và võng mạc.

D. con ngươi và thấu kính.

Câu 15 (0,5đ): Số ghi trên vành của một kính lúp là 5x. Tiêu cự kính lúp có giá trị là

A. $f = 5\text{m}$

B. $f = 5\text{cm}$

C. $f = 5\text{mm}$

D. $f = 5\text{dm}$

Câu 16 (0,5đ): Kính cận thích hợp là một thấu kính phân kì có tiêu điểm F

A. trùng với điểm cực cận C_c của mắt.

- B. trùng với điểm cực viễn C_V của mắt.
- C. nằm giữa điểm cực cận C_C và điểm cực viễn C_V của mắt.
- D. nằm giữa điểm cực cận C_C và thể thủy tinh của mắt.

Câu 17 (0,25đ): Kính lão có tác dụng

- A. tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- B. tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực cận của mắt.
- C. tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- D. tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực cận của mắt.

Câu 18 (0,25đ): Mắt cận có điểm cực viễn C_V

- A. ở rất xa mắt.
- B. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
- C. gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
- D. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão.

Câu 19 (0,25đ): Kính lúp là thấu kính hội tụ có

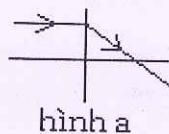
- A. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.
- B. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.
- C. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.
- D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.

Câu 20 (0,25đ): Thấu kính hội tụ có đặc điểm và tác dụng nào dưới đây?

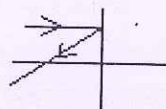
- A. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- B. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- C. Có phần giữa dày hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- D. Có phần giữa dày hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

Câu 21 (0,25đ): Xét đường đi của tia sáng qua thấu kính, thấu kính ở hình nào là thấu kính phân kì?

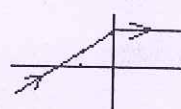
- A. hình d
- B. hình b
- C. hình c
- D. hình a



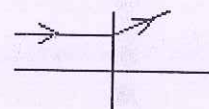
hình a



hình b



hình c



hình d

Câu 22 (0,25đ): Lần lượt đặt vật AB trước thấu kính phân kì và thấu kính hội tụ sao cho thấu kính phân kì cho ảnh ảo A_1B_1 , thấu kính hội tụ cho ảnh ảo A_2B_2 . So sánh kích thước ảnh ảo của AB tạo bởi hai thấu kính?

- A. $A_1B_1 < A_2B_2$
- B. $A_1B_1 = A_2B_2$
- C. $A_1B_1 > A_2B_2$
- D. $A_1B_1 \geq A_2B_2$

Câu 23 (0,25đ): Biểu thức tính công suất hao phí (công suất tỏa nhiệt) là

- A. $P_{hp} = P.U^2/R$
- B. $P_{hp} = U.R$
- C. $P_{hp} = I.R$
- D. $P_{hp} = R.P^2/U^2$

Câu 24 (0,25đ): Để khắc phục tật mắt lão, ta cần đeo loại kính là

- A. thấu kính phân kì B. thấu kính hội tụ C. kính mát D. kính râm

Câu 25 (0,5đ): Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 10cm đến 100cm. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào ?

- A. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính hội tụ.
B. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính phân kì.
C. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính hội tụ.
D. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính phân kì.

Câu 26 (0,5đ): Một người quan sát một vật nhỏ bằng kính lúp, người ấy phải điều chỉnh vật nằm trong khoảng tiêu cự của kính lúp để

- A. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.
B. ảnh của vật là ảnh thật, cùng chiều, lớn hơn vật.
C. ảnh của vật là ảnh ảo, ngược chiều, lớn hơn vật.
D. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.

Câu 27 (0,5đ): Một vật sáng được đặt tại tiêu điểm của thấu kính phân kì. Khoảng cách giữa ảnh và thấu kính là

- A. $f/2$ B. $f/3$ C. $2f$ D. f

Câu 28 (0,5đ): Một người quan sát vật AB qua một thấu kính phân kì, đặt cách mắt 8 cm thì thấy ảnh của mọi vật ở xa, gần đều hiện lên cách mắt trong khoảng 64 cm trở lại. Xác định tiêu cự của thấu kính phân kì

- A. 40 cm B. 64 cm C. 56 cm D. 72 cm

Câu 29 (0,5đ): Một người cận thị có điểm cực cận C_C cách mắt 15 cm và phải đeo kính có tiêu cự 50 cm. Khi không đeo kính, người đó nhìn rõ vật

- A. trong khoảng cách mắt 15 cm.
B. ngoài khoảng cách mắt 50 cm.
C. cách mắt trong khoảng từ 15 đến 50 cm.
D. tại mọi vị trí đều rõ.

Câu 30 (0,5đ): Một tia sáng phát ra từ một bóng đèn trong bể cá cảnh, chiếu lên trên, xiên góc vào mặt nước là ló ra ngoài không khí. Mối quan hệ giữa góc khúc xạ và góc tới của tia sáng đó là:

- A. góc khúc xạ lớn hơn góc tới.
B. góc khúc xạ bằng góc tới.
C. góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.
D. không xảy ra hiện tượng khúc xạ.

-----Chúc các con làm bài tốt ! -----

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Năm học 2022 - 2023
Mã đề: 902

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
Môn: Vật lý – Khối: 9
Thời gian: 45 phút

Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. (0,25đ): Khi ta nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

- A. thể thủy tinh của mắt.
- B. con ngươi của mắt
- C. võng mạc của mắt.
- D. lòng đen của mắt.

Câu 2. (0,5đ): Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

- A. Không có tác dụng từ
- B. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi
- C. Tác dụng từ giảm đi
- D. Lực từ đổi chiều

Câu 3. (0,25đ): Kính lúp là thấu kính hội tụ có

- A. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.
- B. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.
- C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.
- D. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

Câu 4. (0,25đ): Mắt cận có điểm cực viễn C_v

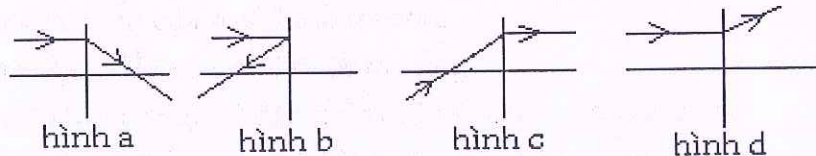
- A. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão.
- B. ở rất xa mắt.
- C. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
- D. gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.

Câu 5. (0,25đ): Thấu kính hội tụ có đặc điểm và tác dụng nào dưới đây?

- A. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- B. Có phần giữa dày hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- C. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- D. Có phần giữa dày hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

Câu 6. (0,25đ): Xét đường đi của tia sáng qua thấu kính, thấu kính ở hình nào là thấu kính phân kì?

- A. hình b
- B. hình a
- C. hình c
- D. hình d



Câu 7. (0,5đ): Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 10cm đến 100cm. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào ?

- A. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính hội tụ.
- B. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính phân kì.
- C. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính hội tụ.
- D. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính phân kì.

Câu 8. (0,25đ): Để sử dụng thiết bị có hiệu điện thế định mức 24V ở nguồn điện có hiệu điện thế 220V phải sử dụng máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là

- A. Sơ cấp 3300 vòng, thứ cấp 360 vòng
- B. Sơ cấp 380 vòng, thứ cấp 3458 vòng
- C. Sơ cấp 360 vòng, thứ cấp 3300 vòng
- D. Sơ cấp 3458 vòng, thứ cấp 380 vòng

Câu 9. (0,25đ): Chiếu một tia sáng qua quang tâm của một thấu kính phân kì, theo phương không song song với trục chính. Tia sáng ló ra khỏi thấu kính sẽ có phương như thế nào?

- A. Phương lệch ra xa trục chính của thấu kính
- B. Cùng với phương của tia sáng tới
- C. Phương lệch lại gần trục chính của thấu kính
- D. Phương bất kì

Câu 10. (0,5): Một vật sáng được đặt tại tiêu điểm của thấu kính phân kì. Khoảng cách giữa ảnh và thấu kính là

- A. $2f$
- B. f
- C. $f/2$
- D. $f/3$

Câu 11. (0,25đ): Lần lượt đặt vật AB trước thấu kính phân kì và thấu kính hội tụ sao cho thấu kính phân kì cho ảnh ảo A_1B_1 , thấu kính hội tụ cho ảnh ảo A_2B_2 . So sánh kích thước ảnh ảo của AB tạo bởi hai thấu kính?

- A. $A_1B_1 = A_2B_2$
- B. $A_1B_1 \geq A_2B_2$
- C. $A_1B_1 < A_2B_2$
- D. $A_1B_1 > A_2B_2$

Câu 12. (0,25đ): Vật sáng AB đặt trước 1 thấu kính phân kì có tiêu cự 12cm và cách thấu kính một khoảng là 20cm. Khoảng cách từ ảnh của AB đến thấu kính là

- A. 7,5cm.
- B. 8cm.
- C. 11,5cm.
- D. 11cm.

Câu 13. (0,25đ): Để khắc phục tật mắt lão, ta cần đeo loại kính là

- A. kính mát
- B. thấu kính phân kì
- C. thấu kính hội tụ
- D. kính râm

Câu 14. (0,25đ): Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.
- B. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.
- C. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.
- D. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

Câu 15. (0,25đ): Trên một đường dây tải đi một công suất điện xác định với hiệu điện thế là 100000V. Phải dùng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây là bao nhiêu để công suất hao phí vì tỏa nhiệt giảm đi bốn lần?

- A. 50000V B. 200000V C. 150000V D. 100000V

Câu 16. (0,5đ): Kính cận thích hợp là một thấu kính phân kì có tiêu điểm F

- A. nằm giữa điểm cực cận C_C và thể thủy tinh của mắt.
B. trùng với điểm cực viễn C_V của mắt.
C. trùng với điểm cực cận C_C của mắt.
D. nằm giữa điểm cực cận C_C và điểm cực viễn C_V của mắt.

Câu 17. (0,5): Một người cận thị có điểm cực cận C_C cách mắt 15 cm và phải đeo kính có tiêu cự 50 cm. Khi không đeo kính, người đó nhìn rõ vật

- A. cách mắt trong khoảng từ 15 đến 50 cm. B. tại mọi vị trí đều rõ.
C. ngoài khoảng cách mắt 50 cm. D. trong khoảng cách mắt 15 cm.

Câu 18. (0,25đ): Một cốc thủy tinh trong, đáy phẳng, đựng nước trong suốt, được đặt trên một tờ giấy có chữ M. Một người đặt mắt nhìn theo phương thẳng đứng, nhìn chữ M đó qua nước trong cốc. Hỏi tia sáng truyền từ chữ M đến mắt chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

- A. Một lần B. Bốn lần C. Ba lần D. Hai lần

Câu 19. (0,25đ): Kính lão có tác dụng

- A. tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
B. tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực cận của mắt.
C. tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
D. tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực cận của mắt.

Câu 20. (0,5đ): Số ghi trên vành của một kính lúp là 5x. Tiêu cự kính lúp có giá trị là:

- A. $f = 5\text{cm}$ B. $f = 5\text{dm}$ C. $f = 5\text{m}$ D. $f = 5\text{mm}$

Câu 21. (0,5đ): Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính nào để tạo ra dòng điện?

- A. Cuộn dây dẫn và nam châm
B. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn
C. Cuộn dây dẫn và lõi sắt
D. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm

Câu 22. (0,5): Một tia sáng phát ra từ một bóng đèn trong bể cá cảnh, chiếu lên trên, xiên góc vào mặt nước là ló ra ngoài không khí. Mối quan hệ giữa góc khúc xạ và góc tới của tia sáng đó là

- A. không xảy ra hiện tượng khúc xạ. B. góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.
C. góc khúc xạ bằng góc tới. D. góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

Câu 23. (0,25đ): Một vật sáng đặt trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 16\text{cm}$. Để thu được ảnh của vật sáng qua thấu kính có tính chất nhỏ hơn vật sáng thì vị trí của vật sáng khi đặt cách thấu kính một khoảng là

- A. 48cm. B. 32cm. C. 16cm. D. 8cm.

Câu 24. (0,5): Một người quan sát vật AB qua một thấu kính phân kì, đặt cách mắt 8 cm thì thấy ảnh của mọi vật ở xa, gần đều hiện lên cách mắt trong khoảng 64 cm trở lại. Xác định tiêu cự của thấu kính phân kì

- A. 72 cm B. 56 cm C. 40 cm D. 64 cm

Câu 25. (0,25đ): Máy biến thế dùng để

- A. giữ cường độ dòng điện ổn định, không đổi
B. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện
C. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế
D. giữ hiệu điện thế ổn định, không đổi

Câu 26. (0,25đ): Tính chất ảnh của một ngọn nến qua một thấu kính phân kì

- A. có thể là ảnh thật, có thể là ảnh ảo.
B. chỉ có thể là ảnh ảo, lớn hơn ngọn nến.
C. chỉ có thể là ảnh ảo, nhỏ hơn ngọn nến.
D. chỉ có thể là ảnh ảo, có thể lớn hoặc nhỏ hơn ngọn nến.

Câu 27. (0,25đ): Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi

- A. tia khúc xạ và tia tới. B. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.
C. tia tới và mặt phân cách D. tia tới và điểm tới

Câu 28. (0,25đ): Biểu thức tính công suất hao phí (công suất tỏa nhiệt) là

- A. $P_{hp} = P.U^2/R$ B. $P_{hp} = R.P^2/U^2$ C. $P_{hp} = I.R$ D. $P_{hp} = U.R$

Câu 29. (0,5): Một người quan sát một vật nhỏ bằng kính lúp, người ấy phải điều chỉnh vật nằm trong khoảng tiêu cự của kính lúp để

- A. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.
B. ảnh của vật là ảnh ảo, ngược chiều, lớn hơn vật.
C. ảnh của vật là ảnh thật, cùng chiều, lớn hơn vật.
D. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.

Câu 30. (0,25đ): Hai bộ phận quan trọng nhất của mắt là

- A. thể thủy tinh và thấu kính. B. con ngươi và thấu kính.
C. màng lưới và võng mạc. D. thể thủy tinh và màng lưới.

-----Chúc các con làm bài tốt ! -----

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2022 - 2023

Mã đề: 903

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Vật lý – Khối: 9

Thời gian: 45 phút

Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. (0,25đ): Để khắc phục tật mắt lão, ta cần đeo loại kính là

- A. kính mát B. kính râm C. thấu kính phân kì D. thấu kính hội tụ

Câu 2. (0,5): Một vật sáng được đặt tại tiêu điểm của thấu kính phân kì. Khoảng cách giữa ảnh và thấu kính là

- A. $f/3$ B. $f/2$ C. $2f$ D. f

Câu 3. (0,25đ): Để sử dụng thiết bị có hiệu điện thế định mức 24V ở nguồn điện có hiệu điện thế 220V phải sử dụng máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là

- A. Sơ cấp 360 vòng, thứ cấp 3300 vòng B. Sơ cấp 3458 vòng, thứ cấp 380 vòng
C. Sơ cấp 380 vòng, thứ cấp 3458 vòng D. Sơ cấp 3300 vòng, thứ cấp 360 vòng

Câu 4. (0,25đ): Biểu thức tính công suất hao phí (công suất tỏa nhiệt) là

- A. $P_{hp} = R.P^2 / U^2$ B. $P_{hp} = P.U^2 / R$ C. $P_{hp} = U.R$ D. $P_{hp} = I.R$

Câu 5. (0,25đ): Một cốc thủy tinh trong, đáy phẳng, đựng nước trong suốt, được đặt trên một tờ giấy có chữ M. Một người đặt mắt nhìn theo phương thẳng đứng, nhìn chữ M đó qua nước trong cốc. Hỏi tia sáng truyền từ chữ M đến mắt chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

- A. Một lần B. Hai lần C. Ba lần D. Bốn lần

Câu 6. (0,25đ): Mắt cận có điểm cực viễn C_v

- A. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
B. gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
C. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão.
D. ở rất xa mắt.

Câu 7. (0,25đ): Khi ta nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

- A. con ngươi của mắt B. lòng đen của mắt.
C. thể thủy tinh của mắt. D. võng mạc của mắt.

Câu 8. (0,25đ): Hai bộ phận quan trọng nhất của mắt là

- A. thể thủy tinh và màng lưới. B. con ngươi và thấu kính.
C. thể thủy tinh và thấu kính. D. màng lưới và võng mạc.

Câu 9. (0,25đ): Trên một đường dây tải đi một công suất điện xác định với hiệu điện thế là 100000V. Phải dùng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây là bao nhiêu để công suất hao phí vì tỏa nhiệt giảm đi bốn lần?

- A. 200000V B. 150000V C. 50000V D. 100000V

Câu 10. (0,5): Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 10cm đến 100cm. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào ?

- A. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính phân kì.
B. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính hội tụ.
C. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính phân kì.
D. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính hội tụ.

Câu 11. (0,25đ): Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi

- A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới. B. tia tới và điểm tới
C. tia khúc xạ và tia tới. D. tia tới và mặt phân cách

Câu 12. (0,25đ): Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.
B. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.
C. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.
D. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.

Câu 13. (0,25đ): Chiếu một tia sáng qua quang tâm của một thấu kính phân kì, theo phương không song song với trục chính. Tia sáng ló ra khỏi thấu kính sẽ có phương như thế nào?

- A. Phương lệch lại gần trục chính của thấu kính
B. Phương lệch ra xa trục chính của thấu kính
C. Cùng với phương của tia sáng tới
D. Phương bất kì

Câu 14. (0,5đ): Số ghi trên vành của một kính lúp là 5x. Tiêu cự kính lúp có giá trị là

- A. $f = 5\text{mm}$ B. $f = 5\text{dm}$ C. $f = 5\text{m}$ D. $f = 5\text{cm}$

Câu 15. (0,5): Một người quan sát một vật nhỏ bằng kính lúp, người ấy phải điều chỉnh vật nằm trong khoảng tiêu cự của kính lúp để

- A. ảnh của vật là ảnh ảo, ngược chiều, lớn hơn vật.
B. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.
C. ảnh của vật là ảnh thật, cùng chiều, lớn hơn vật.
D. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.

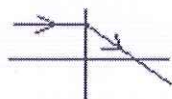
Câu 16. (0,25đ): Xét đường đi của tia sáng qua thấu kính, thấu kính ở hình nào là thấu kính phân kì?

A. hình d

B. hình b

C. hình c

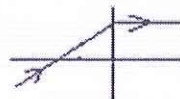
D. hình a



hình a



hình b



hình c



hình d

Câu 17. (0,5đ): Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

A. Tác dụng từ giảm đi

B. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi

C. Không có tác dụng từ

D. Lực từ đổi chiều

Câu 18. (0,25đ): Vật sáng AB đặt trước 1 thấu kính phân kì có tiêu cự 12cm và cách thấu kính một khoảng là 20cm. Khoảng cách từ ảnh của AB đến thấu kính là

A. 11,5cm.

B. 7,5cm.

C. 8cm.

D. 11cm.

Câu 19. (0,5): Một người cận thị có điểm cực cận C_c cách mắt 15 cm và phải đeo kính có tiêu cự 50 cm. Khi không đeo kính, người đó nhìn rõ vật

A. tại mọi vị trí đều rõ.

B. trong khoảng cách mắt 15 cm.

C. cách mắt trong khoảng từ 15 đến 50 cm.

D. ngoài khoảng cách mắt 50 cm.

Câu 20. (0,25đ): Máy biến thế dùng để

A. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện

B. giữ cường độ dòng điện ổn định, không đổi

C. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế

D. giữ hiệu điện thế ổn định, không đổi

Câu 21. (0,5): Một người quan sát vật AB qua một thấu kính phân kì, đặt cách mắt 8 cm thì thấy ảnh của vật ở xa, gần đều hiện lên cách mắt trong khoảng 64 cm trở lại. Xác định tiêu cự của thấu kính phân kì

A. 56 cm

B. 72 cm

C. 64 cm

D. 40 cm

Câu 22. (0,5đ): Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính nào để tạo ra dòng điện?

A. Cuộn dây dẫn và lõi sắt

B. Cuộn dây dẫn và nam châm

C. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn

D. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm

Câu 23. (0,5): Một tia sáng phát ra từ một bóng đèn trong bể cá cảnh, chiếu lên trên, xiên góc vào mặt nước là ló ra ngoài không khí. Mối quan hệ giữa góc khúc xạ và góc tới của tia sáng đó là:

A. góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới.

B. không xảy ra hiện tượng khúc xạ.

C. góc khúc xạ bằng góc tới.

D. góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

Câu 24. (0,5đ): Kính cận thích hợp là một thấu kính phân kì có tiêu điểm F

- A. nằm giữa điểm cực cận C_C và thể thủy tinh của mắt.
- B. nằm giữa điểm cực cận C_C và điểm cực viễn C_V của mắt.
- C. trùng với điểm cực viễn C_V của mắt.
- D. trùng với điểm cực cận C_C của mắt.

Câu 25. (0,25đ): Kính lúp là thấu kính hội tụ có

- A. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.
- B. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.
- C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.
- D. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.

Câu 26. (0,25đ): Tính chất ảnh của một ngọn nến qua một thấu kính phân kì

- A. có thể là ảnh thật, có thể là ảnh ảo.
- B. chỉ có thể là ảnh ảo, lớn hơn ngọn nến.
- C. chỉ có thể là ảnh ảo, có thể lớn hoặc nhỏ hơn ngọn nến.
- D. chỉ có thể là ảnh ảo, nhỏ hơn ngọn nến.

Câu 27. (0,25đ): Thấu kính hội tụ có đặc điểm và tác dụng nào dưới đây?

- A. Có phần giữa dày hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- B. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- C. Có phần giữa dày hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
- D. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

Câu 28. (0,25đ): Kính lão có tác dụng

- A. tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- B. tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- C. tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực cận của mắt.
- D. tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực cận của mắt.

Câu 29. (0,25đ): Lần lượt đặt vật AB trước thấu kính phân kì và thấu kính hội tụ sao cho thấu kính phân kì cho ảnh ảo A_1B_1 , thấu kính hội tụ cho ảnh ảo A_2B_2 . So sánh kích thước ảnh ảo của AB tạo bởi hai thấu kính?

- A. $A_1B_1 = A_2B_2$
- B. $A_1B_1 > A_2B_2$
- C. $A_1B_1 \geq A_2B_2$
- D. $A_1B_1 < A_2B_2$

Câu 30. (0,25đ): Một vật sáng đặt trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 16\text{cm}$. Để thu được ảnh của vật sáng qua thấu kính có tính chất nhỏ hơn vật sáng thì vị trí của vật sáng khi đặt cách thấu kính một khoảng là

- A. 16cm.
- B. 48cm.
- C. 8cm.
- D. 32cm.

-----Chúc các con làm bài tốt ! -----

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Năm học 2022 - 2023
Mã đề: 904

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
Môn: Vật lý – Khối: 9
Thời gian: 45 phút

Học sinh ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. (0,25đ): Một cốc thủy tinh trong, đáy phẳng, đựng nước trong suốt, được đặt trên một tờ giấy có chữ M. Một người đặt mắt nhìn theo phương thẳng đứng, nhìn chữ M đó qua nước trong cốc. Hỏi tia sáng truyền từ chữ M đến mắt chịu bao nhiêu lần khúc xạ?

- A. Một lần B. Hai lần C. Bốn lần D. Ba lần

Câu 2. (0,25đ): Thấu kính hội tụ có đặc điểm và tác dụng nào dưới đây?

- A. Có phần giữa dày hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
B. Có phần giữa dày hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
C. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.
D. Có phần giữa mỏng hơn phần rìa và không cho phép thu được ảnh của Mặt Trời.

Câu 3. (0,5đ): Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 10cm đến 100cm. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào?

- A. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính hội tụ.
B. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính phân kì.
C. Mắt cận, đeo kính cận là thấu kính hội tụ.
D. Mắt lão, đeo kính lão là thấu kính phân kì.

Câu 4. (0,5đ): Một tia sáng phát ra từ một bóng đèn trong bể cá cảnh, chiếu lên trên, xiên góc vào mặt nước là ló ra ngoài không khí. Mối quan hệ giữa góc khúc xạ và góc tới của tia sáng đó là

- A. góc khúc xạ nhỏ hơn góc tới. B. không xảy ra hiện tượng khúc xạ.
C. góc khúc xạ lớn hơn góc tới. D. góc khúc xạ bằng góc tới.

Câu 5. (0,5đ): Kính cận thích hợp là một thấu kính phân kì có tiêu điểm F

- A. nằm giữa điểm cực cận C_C và thể thủy tinh của mắt.
B. nằm giữa điểm cực cận C_C và điểm cực viễn C_V của mắt.
C. trùng với điểm cực viễn C_V của mắt.
D. trùng với điểm cực cận C_C của mắt.

Câu 6. (0,25đ): Chiếu một tia sáng qua quang tâm của một thấu kính phân kì, theo phương không song song với trục chính. Tia sáng ló ra khỏi thấu kính sẽ có phương như thế nào?

- A. Phương lệch ra xa trục chính của thấu kính
- B. Phương lệch lại gần trục chính của thấu kính
- C. Phương bất kì
- D. Cùng với phương của tia sáng tới

Câu 7. (0,25đ): Một vật sáng đặt trước một thấu kính hội tụ có tiêu cự $f = 16\text{cm}$. Để thu được ảnh của vật sáng qua thấu kính có tính chất nhỏ hơn vật sáng thì vị trí của vật sáng khi đặt cách thấu kính một khoảng là

- A. 32cm.
- B. 8cm.
- C. 48cm.
- D. 16cm.

Câu 8. (0,5): Một vật sáng được đặt tại tiêu điểm của thấu kính phân kì. Khoảng cách giữa ảnh và thấu kính là

- A. $f/2$
- B. $2f$
- C. f
- D. $f/3$

Câu 9. (0,25đ): Biểu thức tính công suất hao phí (công suất tỏa nhiệt) là

- A. $P_{hp} = P \cdot U^2 / R$
- B. $P_{hp} = U \cdot R$
- C. $P_{hp} = I \cdot R$
- D. $P_{hp} = R \cdot P^2 / U^2$

Câu 10. (0,5): Một người quan sát một vật nhỏ bằng kính lúp, người ấy phải điều chỉnh vật nằm trong khoảng tiêu cự của kính lúp để

- A. ảnh của vật là ảnh thật, cùng chiều, lớn hơn vật.
- B. ảnh của vật là ảnh ảo, ngược chiều, lớn hơn vật.
- C. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, lớn hơn vật.
- D. ảnh của vật là ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật.

Câu 11. (0,25đ): Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi

- A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.
- B. tia tới và điểm tới
- C. tia khúc xạ và tia tới.
- D. tia tới và mặt phân cách

Câu 12. (0,25đ): Để khắc phục tật mắt lão, ta cần đeo loại kính là

- A. thấu kính hội tụ
- B. kính râm
- C. kính mát
- D. thấu kính phân kì

Câu 13. (0,5đ): Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính nào để tạo ra dòng điện?

- A. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm
- B. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn
- C. Cuộn dây dẫn và nam châm
- D. Cuộn dây dẫn và lõi sắt

Câu 14. (0,25đ): Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là **đúng**?

- A. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.
- B. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.
- C. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

D. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.

Câu 15. (0,25đ): Trên một đường dây tải đi một công suất điện xác định với hiệu điện thế là 100000V. Phải dùng hiệu điện thế ở hai đầu đường dây là bao nhiêu để công suất hao phí vì tỏa nhiệt giảm đi bốn lần?

- A. 50000V B. 100000V C. 150000V D. 200000V

Câu 16. (0,25đ): Kính lúp là thấu kính hội tụ có

- A. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật có hình dạng phức tạp.
B. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật lớn.
C. tiêu cự dài dùng để quan sát các vật nhỏ.
D. tiêu cự ngắn dùng để quan sát các vật nhỏ.

Câu 17. (0,25đ): Khi ta nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

- A. võng mạc của mắt. B. con ngươi của mắt
C. thể thủy tinh của mắt. D. lòng đen của mắt.

Câu 18. (0,5đ): Số ghi trên vành của một kính lúp là 5x. Tiêu cự kính lúp có giá trị là

- A. $f = 5\text{cm}$ B. $f = 5\text{m}$ C. $f = 5\text{mm}$ D. $f = 5\text{dm}$

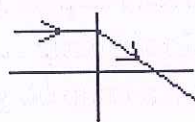
Câu 19. (0,25đ): Xét đường đi của tia sáng qua thấu kính, thấu kính ở hình nào là thấu kính phân kì?

A. hình a

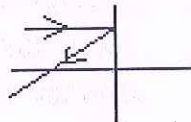
B. hình b

C. hình d

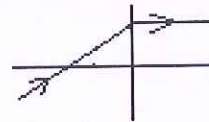
D. hình c



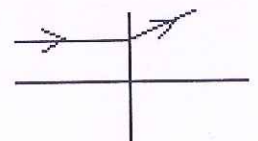
hình a



hình b



hình c



hình d

Câu 20. (0,5): Một người quan sát vật AB qua một thấu kính phân kì, đặt cách mắt 8 cm thì thấy ảnh của mọi vật ở xa, gần đều hiện lên cách mắt trong khoảng 64 cm trở lại. Xác định tiêu cự của thấu kính phân kì

- A. 72 cm B. 56 cm C. 64 cm D. 40 cm

Câu 21. (0,25đ): Hai bộ phận quan trọng nhất của mắt là

- A. thể thủy tinh và màng lưới. B. màng lưới và võng mạc.
C. con ngươi và thấu kính. D. thể thủy tinh và thấu kính.

Câu 22. (0,25đ): Vật sáng AB đặt trước 1 thấu kính phân kì có tiêu cự 12cm và cách thấu kính một khoảng là 20cm. Khoảng cách từ ảnh của AB đến thấu kính là

- A. 11,5cm. B. 8cm. C. 7,5cm. D. 11cm.

Câu 23. (0,25đ): Kính lão có tác dụng

- A. tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực cận của mắt.
B. tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
C. tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực cận của mắt.

D. tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.

Câu 24. (0,25đ): Lần lượt đặt vật AB trước thấu kính phân kì và thấu kính hội tụ sao cho thấu kính phân kì cho ảnh ảo A_1B_1 , thấu kính hội tụ cho ảnh ảo A_2B_2 . So sánh kích thước ảnh ảo của AB tạo bởi hai thấu kính?

- A. $A_1B_1 < A_2B_2$ B. $A_1B_1 \geq A_2B_2$ C. $A_1B_1 = A_2B_2$ D. $A_1B_1 > A_2B_2$

Câu 25. (0,25đ): Để sử dụng thiết bị có hiệu điện thế định mức 24V ở nguồn điện có hiệu điện thế 220V phải sử dụng máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là

- A. Sơ cấp 3300 vòng, thứ cấp 360 vòng B. Sơ cấp 3458 vòng, thứ cấp 380 vòng
C. Sơ cấp 360 vòng, thứ cấp 3300 vòng D. Sơ cấp 380 vòng, thứ cấp 3458 vòng

Câu 26. (0,5đ): Tác dụng từ của dòng điện thay đổi như thế nào khi dòng điện đổi chiều?

- A. Không có tác dụng từ B. Lực từ đổi chiều
C. Tác dụng từ mạnh lên gấp đôi D. Tác dụng từ giảm đi

Câu 27. (0,25đ): Mắt cận có điểm cực viễn C_v

- A. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão.
B. xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.
C. ở rất xa mắt.
D. gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.

Câu 28. (0,25đ): Tính chất ảnh của một ngọn nến qua một thấu kính phân kì

- A. chỉ có thể là ảnh ảo, lớn hơn ngọn nến.
B. chỉ có thể là ảnh ảo, nhỏ hơn ngọn nến.
C. chỉ có thể là ảnh ảo, có thể lớn hoặc nhỏ hơn ngọn nến.
D. có thể là ảnh thật, có thể là ảnh ảo.

Câu 29. (0,25đ): Máy biến thế dùng để

- A. giữ cường độ dòng điện ổn định, không đổi
B. làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế
C. làm tăng hoặc giảm cường độ dòng điện
D. giữ hiệu điện thế ổn định, không đổi

Câu 30. (0,5đ): Một người cận thị có điểm cực cận C_c cách mắt 15 cm và phải đeo kính có tiêu cự 50 cm. Khi không đeo kính, người đó nhìn rõ vật

- A. ngoài khoảng cách mắt 50 cm. B. tại mọi vị trí đều rõ.
C. trong khoảng cách mắt 15 cm. D. cách mắt trong khoảng từ 15 đến 50 cm.

-----Chúc các con làm bài tốt ! -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II - TIẾNG ANH 9 NĂM HỌC 2022 - 2023

Ngày thi: 20 / 04 / 2023

Thời gian làm bài: 60 phút

Đề thi gồm 04 trang

(Học sinh làm bài vào phiếu trả lời bài thi, không làm vào đề)

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. dominates B. pollutes C. stops D. destroys
Question 2. A. magnificent B. graduate C. travel D. establishment

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3. A. vacation B. delicious C. excursion D. holiday
Question 4. A. understand B. librarian C. experiment D. historical

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

- Question 5. The study of space is carried out mainly by astronomers whom are trained professionally.
A. study B. carried C. astronomers D. whom
Question 6. She could learn to become a good cook if she tries hard.
A. could B. become C. cook D. hard
Question 7. We thought he had broken his leg, so we had phoned for an ambulance.
A. thought B. broken C. had phoned D. for

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following questions.

- Question 8. _____ non-verbal language is _____ important way of communication.
A. ☐ - the B. ☐ - an C. A - the D. A - ☐
Question 9. Valentina Tereshkova, _____ was born in 1937, is the first woman to fly and orbit in space.
A. who B. that C. whom D. she
Question 10. Computers offer a much greater degree of _____ in the way work can be organised.
A. flexible B. flexibly C. inflexible D. flexibility
Question 11. In 2010, Naoko Yamazaki, the second female Japanese astronaut, _____ on Discovery space shuttle to the ISS after she _____ her training at the Johnson Space Centre.
A. had flown – completed B. flew - had completed
C. flew - was completing D. was flying – was completing
Question 12. In many countries, men are often expected to be the _____ in a family.
A. burden B. sector C. content D. breadwinner

Question 13. The launch of the Space Shuttle Endeavour _____ live this morning.

A. **was broadcast** B. broadcast C. broadcasts D. was being broadcast

Question 14. He can't afford flight tickets to Da Nang city because he has _____ money.

A. a lot of B. much C. **little** D. few

Question 15. Mr. Johnathan wants to change his job because he is _____ with doing the same things every day.

A. excited B. interested C. amazed D. **bored**

Question 16. My parents always tell us _____ out late at night. It's sometimes dangerous.

A. **not to stay** B. to stay C. don't stay D. to not stay

*** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.**

Question 17. - "I am lucky that my parents let me make my own decisions".

- "_____."

A. You're welcomed B. That's right C. I can't wait D. **Lucky you**

Question 18. - Mom: "Get a big bowl for me. And then can you wash the celery?"

- Son: "_____"

A. Great. B. Please do. C. **Sure.** D. No, thanks.

*** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.**

Question 19. There are a lot of careers for you to choose in the future if you take this course seriously.

A. opportunities B. chances C. preparations D. **jobs**

Question 20. Scientists have found some Earth-sized planets but the temprature there is not suitable for people to live in.

A. valuable B. liveable C. **habitable** D. worthy

*** Mark the letter 4, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.**

Question 21. The reason why my French is a bit rusty these days is that I don't use it as often as I did a few years ago.

A. **better** B. worse C. bad D. incompetent

Question 22. She was given a prize for her achievement in classical and traditional music.

A. success B. advance C. tour D. **failure**

*** Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.**

Earth, our beautiful home planet, is the only astronomical object to accommodate life as we know it. Scientists believe Earth was formed approximately 4.5 billion years (23) _____. It is the (24) _____ planet in our solar system. Its equatorial diameter is about 12,074 kilometres. Earth is the third-closest planet to the sun. The distance from Earth to the sun is roughly 149,600,000 kilometres. It takes 365.3 days for Earth to (25) _____ the sun, and 24 hours to rotate on its axis. The surface temperature ranges (26) _____ -88 to 58°C. Nearly 70 percent of Earth's surface (27) _____ by ocean, which has an average depth of about 4 kilometres. In 2015 it was estimated that 7.3 billion humans are living on Earth.

Question 23. A. before B. **ago** C. after D. yet

Question 24. A. **fifth-largest**

B. five-largest

C. largest-fifth

D. fifth-of-largest

Question 25. A. take

B. move

C. **orbit**

D. circle

Question 26. A. between

B. **from**

C. at

D. in

Question 27. A. covered

B. was covered

C. covers

D. **is covered**

*** Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.**

Fathers used to act as the 'breadwinner' of their family, and as the teacher of moral and religious values. Today, however, those roles are gradually changing.

More and more women are going out to work and earn money. This increases the budget of the family. Apart from that, there are **various** social welfare programmes which financially assist mothers in supporting their children. Both these changes have greatly impacted the role of fathers because they make paternal financial support less essential for many families.

With the burden of financial support reduced, and with a changing concept of a father's role, modern day fathers tend to be more involved in children's caregiving. **They** are now spending more time and energy on their children.

Psychological research across families from all ethnic backgrounds suggests that the influence of a father's love and attention is as great as that of a mother's. Fatherly love helps children develop a sense of their place in the world, which helps their social and emotional development. Moreover, children who receive more love from their fathers are less likely to have behavioural problems.

This trend is still increasing and its effects will become clearer and clearer in the future, especially in traditionally male-dominated societies.

Question 28. What is the topic of this passage?

A. The burden of the breadwinner of a family

B. **The changing roles of modern fathers**

C. The budget of the family

D. Changes in doing household chores

Question 29. Social welfare programmes _____.

A. **support families financially**

B. help mothers with domestic abuse

C. educate fathers about their responsibilities

D. train caregivers

Question 30. Which information is NOT mentioned in the reading text?

A. Fathers spend more time with their children

B. The budget of the family will increase when women earn money.

C. **Children are more likely to have behavioural problems when they get more love from their fathers.**

D. The roles of a father are gradually changing today.

Question 31. What does the word "**They**" in the third paragraph refer to?

A. Children

B. **Fathers**

C. Psychologists

D. Families

Question 32. The changing roles of the father will be seen more clearly in _____.

A. ethnic groups

B. developed countries

C. economically independent societies

D. **traditionally male-dominated societies**

*** Mark the letter A, B, C, D to indicate a meaningful sentence from the words and phrases given.**

Question 33. *Catherine/ wish/ she/ can/ speak English/ good/ as a native speaker.*

A. Catherine wishes she can speak English as well as a native speaker.

B. **Catherine wishes she could speak English as well as a native speaker.**

C. Catherine wish she could speak English as well as a native speaker.

D. Catherine wishes she could speak English as good as a native speaker.

Question 34. *By the time/ Laika/ become/ first/ astronaut dog/ fruit flies/ launch/ into/ space.*

A. By the time Laika became the first astronaut dog, fruit flies had launched into space.

B. By the time Laika had become the first astronaut dog, fruit flies were launched into space.

C. By the time Laika became the first astronaut dog, fruit flies had been launched into space.

D. By the time Laika had become first astronaut dog, fruit flies launched into space.

Question 35. *We / have/ holiday/ Phu Quoc Island/ this time/ next month.*

A. We will have a holiday on Phu Quoc Island at this time next month.

B. We are having a holiday in Phu Quoc Island at this time next month.

C. We will be having the holiday in Phu Quoc Island at this time next month.

D. We will be having a holiday on Phu Quoc Island at this time next month.

Question 36. *I / go back/ my school / I / learn/ first English words/ 10 years ago.*

A. I went back my school where I learnt my first English words 10 years ago.

B. I went back to my school where I learnt my first English words 10 years ago.

C. I went back to my school which I learnt my first English words 10 years ago.

D. I went back my school which I learnt my first English words 10 years ago.

*** Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.**

Question 37. *We have languages. We can leave knowledge to our younger generations.*

A. If we didn't have languages, we couldn't leave knowledge to our younger generations.

B. If we don't have languages, we can't leave knowledge to our younger generations.

C. If we had languages, we can leave knowledge to our younger generations.

D. If we have languages, we could leave knowledge to our younger generations.

Question 38. *They are living in a house. It was built a long time ago.*

A. They are living in the house where was built a long time ago.

B. They are living in the house which was built a long time ago.

C. They are living in the house which built a long time ago.

D. They are living in the house, that was built a long time ago.

*** Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence which has the similar meaning to the original sentence.**

Question 39. *All of the attendants joined the activities of the festivals apart from Jane.*

A. Jane joined only one activity of the festival.

B. Jane was the only attendant who joined the festive activities

C. Jane was the only attendant who didn't join the festive activities.

D. Jane and other attendants joined the activities of the festivals.

Question 40. *She learned a few words of German when she spent her holiday in Berlin last month.*

A. Her German was rusty when she spent her holiday in Berlin last month.

B. She was fluent in German when she spent her holiday in Berlin last month.

C. She used to be good at German when she spent her holiday in Berlin last month.

D. She picked up a few words of German when she spent her holiday in Berlin last month.

THE END

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KỲ II - TIẾNG ANH 9 NĂM HỌC 2022 - 2023

Ngày thi: 20 / 04 / 2023

Thời gian làm bài: 60 phút

Đề thi gồm 04 trang

(Học sinh làm bài vào phiếu trả lời bài thi, không làm vào đề)

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 1. We thought he had broken his leg, so we had phoned for an ambulance.

A. had phoned B. broken C. thought D. for

Question 2. The study of space is carried out mainly by astronomers whom are trained professionally.

A. study B. whom C. astronomers D. carried

Question 3. She could learn to become a good cook if she tries hard.

A. hard B. become C. cook D. could

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 4. - Mom: "Get a big bowl for me. And then can you wash the celery?"

- Son: " _____ "

A. Great. B. Sure C. Please do D. No, thanks.

* Mark the letter A, B, C, D to indicate a meaningful sentence from the words and phrases given.

Question 5. We / have/ holiday/ Phu Quoc Island/ this time/ next month.

- A. We will have a holiday on Phu Quoc Island at this time next month.
B. We are having a holiday in Phu Quoc Island at this time next month.
C. We will be having a holiday on Phu Quoc Island at this time next month.
D. We will be having the holiday in Phu Quoc Island at this time next month.

Question 6. By the time/ Laika/ become/ first/ astronaut dog/ fruit flies/ launch/ into/ space.

- A. By the time Laika became the first astronaut dog, fruit flies had been launched into space.
B. By the time Laika had become the first astronaut dog, fruit flies were launched into space.
C. By the time Laika became the first astronaut dog, fruit flies had launched into space.
D. By the time Laika had become first astronaut dog, fruit flies launched into space.

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 7. - "I am lucky that my parents let me make my own decisions".

- " _____ "

A. You're welcomed B. that's right C. Lucky you D. I can't wait

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 8. A. librarian B. understand C. experiment D. historical

Question 9. **A. holiday**

B. delicious

C. excursion

D. vacation

*** Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.**

Fathers used to act as the 'breadwinner' of their family, and as the teacher of moral and religious values. Today, however, those roles are gradually changing.

More and more women are going out to work and earn money. This increases the budget of the family. Apart from that, there are **various** social welfare programmes which financially assist mothers in supporting their children. Both these changes have greatly impacted the role of fathers because they make paternal financial support less essential for many families.

With the burden of financial support reduced, and with a changing concept of a father's role, modern day fathers tend to be more involved in children's caregiving. **They** are now spending more time and energy on their children.

Psychological research across families from all ethnic backgrounds suggests that the influence of a father's love and attention is as great as that of a mother's. Fatherly love helps children develop a sense of their place in the world, which helps their social and emotional development. Moreover, children who receive more love from their fathers are less likely to have behavioural problems.

This trend is still increasing and its effects will become clearer and clearer in the future, especially in traditionally male-dominated societies.

Question 10. What is the topic of this passage?

A. The burden of the breadwinner of a family

B. The budget of the family

C. The changing roles of modern fathers

D. Changes in doing household chores

Question 11. Social welfare programmes _____.

A. help mothers with domestic abuse

B. support families financially

C. educate fathers about their responsibilities

D. train caregivers

Question 12. Which information is NOT mentioned in the reading text?

A. Children are more likely to have behavioural problems when they get more love from their fathers.

B. The budget of the family will increase when women earn money.

C. Fathers spend more time with their children.

D. The roles of a father are gradually changing today.

Question 13. What does the word "**They**" in the third paragraph refer to?

A. Children

B. Families

C. Psychologists

D. Fathers

Question 14. The changing roles of the father will be seen more clearly in _____.

A. ethnic groups

B. developed countries

C. economically independent societies

D. traditionally male-dominated societies

*** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.**

Question 15. A. travel

B. magnificent

C. graduate

D. establishment

Question 16. A. destroys

B. pollutes

C. stops

D. dominates

*** Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence which has the similar meaning to the original sentence.**

Question 17. *All of the attendants joined the activities of the festivals apart from Jane.*

A. Jane joined only one activity of the festival.

B. Jane was the only attendant who didn't join the festive activities.

C. Jane was the only attendant who joined the festive activities

D. Jane and other attendants joined the activities of the festivals.

* Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

Question 18. *We have languages. We can leave knowledge to our younger generations.*

- A. If we have languages, we could leave knowledge to our younger generations.
- B. If we don't have languages, we can't leave knowledge to our younger generations.
- C. If we had languages, we can leave knowledge to our younger generations.
- D. If we didn't have languages, we couldn't leave knowledge to our younger generations.

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 19. There are a lot of careers for you to choose in the future if you take this course seriously.

- A. jobs
- B. chances
- C. preparations
- D. opportunities

Question 20. Scientists have found some Earth-sized planets but the temprature there is not suitable for people to live in.

- A. valuable
- B. habitable
- C. liveable
- D. worthy

* Mark the letter A, B, C, D to indicate a meaningful sentence from the words and phrases given.

Question 21. *Catherine/ wish/ she/ can/ speak English/ good/ as a native speaker.*

- A. Catherine wishes she could speak English as well as a native speaker.
- B. Catherine wishes she can speak English as well as a native speaker.
- C. Catherine wish she could speak English as well as a native speaker.
- D. Catherine wishes she could speak English as good as a native speaker.

Question 22. *I / go back/ my school / I / learn/ first English words/ 10 years ago.*

- A. I went back my school where I learnt my first English words 10 years ago.
- B. I went back to my school which I learnt my first English words 10 years ago.
- C. I went back to my school where I learnt my first English words 10 years ago.
- D. I went back my school which I learnt my first English words 10 years ago.

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following questions.

Question 23. Mr. Johnathan wants to change his job because he is _____ with doing the same things every day.

- A. excited
- B. interested
- C. bored
- D. amazed

Question 24. My parents always tell us _____ out late at night. It's sometimes dangerous.

- A. to stay
- B. not to stay
- C. don't stay
- D. to not stay

Question 25. In 2010, Naoko Yamazaki, the second female Japanese astronaut, _____ on Discovery space shuttle to the ISS after she _____ her training at the Johnson Space Centre.

- A. flew - had completed
- B. had flown - completed
- C. flew - was completing
- D. was flying - was completing

Question 26. In many countries, men are often expected to be the _____ in a family.

- A. burden
- B. breadwinner
- C. content
- D. sector

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 27. The reason why my French is a bit rusty these days is that I don't use it as often as I did a few years ago.

- A. incompetent
- B. worse
- C. bad
- D. better

Question 28. She was given a prize for her achievement in classical and traditional music.

- A. success
- B. failure
- C. tour
- D. advance

* Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence which has the similar meaning to the original sentence.

Question 29. She learned a few words of German when she spent her holiday in Berlin last month.

A. She used to be good at German when she spent her holiday in Berlin last month.

B. She was fluent in German when she spent her holiday in Berlin last month.

C. She picked up a few words of German when she spent her holiday in Berlin last month.

D. Her German was rusty when she spent her holiday in Berlin last month.

* Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

Question 30. They are living in a house. It was built a long time ago.

A. They are living in the house where was built a long time ago.

B. They are living in the house which was built a long time ago.

C. They are living in the house which built a long time ago.

D. They are living in the house, that was built a long time ago.

* Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer for each of the following questions.

Question 31. The launch of the Space Shuttle Endeavour _____ live this morning.

A. was being broadcast B. broadcast C. broadcasts D. was broadcast

Question 32. _____ non-verbal language is _____ important way of communication.

A. ☐ - an B. ☐ - the C. A - the D. A - ☐

Question 33. He can't afford flight tickets to Da Nang city because he has _____ money.

A. a lot of B. little C. much D. few

Question 34. Valentina Tereshkova, _____ was born in 1937, is the first woman to fly and orbit in space.

A. whom B. that C. who D. she

Question 35. Computers offer a much greater degree of _____ in the way work can be organised.

A. flexibility B. flexibly C. inflexible D. flexible

* Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Earth, our beautiful home planet, is the only astronomical object to accommodate life as we know it. Scientists believe Earth was formed approximately 4.5 billion years (36) _____. It is the (37) _____ planet in our solar system. Its equatorial diameter is about 12,074 kilometres. Earth is the third-closest planet to the sun. The distance from Earth to the sun is roughly 149,600,000 kilometres. It takes 365.3 days for Earth to (38) _____ the sun, and 24 hours to rotate on its axis. The surface temperature ranges (39) _____ -88 to 58°C. Nearly 70 percent of Earth's surface (40) _____ by ocean, which has an average depth of about 4 kilometres. In 2015 it was estimated that 7.3 billion humans are living on Earth.

Question 36. A. before

B. yet

C. after

D. ago

Question 37. A. largest-fifth

B. five-largest

C. fifth-largest

D. fifth-of-largest

Question 38. A. orbit

B. move

C. take

D. circle

Question 39. A. between

B. at

C. from

D. in

Question 40. A. covered

B. is covered

C. covers

D. was covered

THE END

TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Chất có phản ứng trùng hợp sinh ra polietilen (P.E) là

- A. C_2H_6 . B. C_2H_4 . C. CH_4 . D. C_4H_{10} .

Câu 2: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

- A. CH_3Cl ; $C_6H_{12}O_6$; CH_3NO_2 B. $NaHCO_3$; CH_3Cl ; $C_2H_4Br_2$
C. C_2H_2 ; CO_2 ; $C_2H_4O_2$ D. C_6H_5Br ; C_2H_6O ; C_6H_6

Câu 3: Etilen tác dụng với dung dịch brom theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A. $C_2H_2Br_4$. B. $C_2H_4Br_4$. C. $C_2H_4Br_2$. D. C_2H_4Br .

Câu 4: Để có 100ml rượu 20° người ta làm như sau:

- A. Lấy 20 ml rượu trộn với 80g nước.
B. Lấy 20g rượu trộn với 80g nước.
C. Lấy 20ml rượu thêm nước cho đủ 100ml.
D. Lấy 20ml rượu nguyên chất trộn với 80ml nước.

Câu 5: Rượu etylic có tính chất hoá học đặc trưng là do

- A. phân tử rượu có nhóm - OH. B. phân tử rượu chỉ có liên kết đơn.
C. phân tử rượu có 6 nguyên tử H. D. phân tử rượu có 1 nguyên tử oxi.

Câu 6: Axit axetic có tính axit là do

- A. phân tử axit có nhóm - OH.
B. phân tử axit có 1 liên kết đôi $C=O$.
C. phân tử axit có phân tử khối nhỏ.
D. phân tử axit có nhóm - COOH.

Câu 7: Dãy chất nào sau đây làm mất màu dung dịch brom?

- A. CH_4 ; C_2H_4 B. $C_2H_4Br_2$; CO_2 C. C_2H_4 ; C_2H_2 D. CH_3Cl ; C_2H_4

Câu 8: Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là

- A. phản ứng thế. B. phản ứng phân hủy.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng cộng.

Câu 9: Rượu etylic có độ rượu là bao nhiêu sẽ có tính sát khuẩn tốt nhất?

- A. 40° B. 30° C. 70° D. 90°

Câu 10: Độ rượu là

- A. số mol rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
B. số ml rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
C. số ml rượu etylic có trong 1000ml hỗn hợp rượu với nước.
D. số lít rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

Câu 11: Khí nào sau đây tạo ra phản ứng nổ với khí oxi?

A. Cl_2 B. CO_2 C. HCl D. CH_4

Câu 12: Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

A. phản ứng trùng hợp.

B. phản ứng thế.

C. phản ứng phân hủy.

D. phản ứng cộng.

Câu 13: Cho các chất: $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$; $\text{CH}_3 - \text{COOH}$. Số chất tác dụng được với Na là

A. 2.

B. 3.

C. 1.

D. 4.

Câu 14: Cho mẫu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic, hiện tượng quan sát được là:

A. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri tan dần.

B. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri không tan.

C. Có khí màu nâu thoát ra, mẫu natri tan.

D. Mẫu natri tan dần, không có sủi bọt khí.

Câu 15: Hidrocacbon X khi cháy tuân theo PTHH: $\text{X} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$. CTPT của X là

A. C_2H_4 .B. C_2H_2 .C. CH_4 .D. C_6H_6 .

Câu 16: Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ phần trăm là

A. 2 – 3%.

B. 2 – 5%.

C. 5 – 7%.

D. 5 – 10%.

Câu 17: Thành phần chính của khí thiên nhiên là

A. metan và butan.

B. etilen.

C. butan và etilen.

D. metan.

Câu 18: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocacbon?

A. $\text{C}_2\text{H}_2\text{Br}_4$; $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; CO_2 B. CH_3Cl ; C_2H_4 ; C_3H_8 C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$; C_2H_2 D. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_2

Câu 19: Dãy chất có phản ứng cháy sinh ra CO_2 và H_2O là

A. BaCO_3 ; NaHCO_3 ; K_2CO_3 .B. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_6 .C. CH_4 ; CO_2 ; CH_3Cl .D. CH_4 ; $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$.

Câu 20: Nhận xét nào sau đây là đúng về dầu mỡ?

A. Dầu mỡ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nặng hơn nước.

B. Dầu mỡ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, không tan trong nước, nhẹ hơn nước.

C. Dầu mỡ là chất lỏng sánh, màu đen, không tan trong nước, nặng hơn nước.

D. Dầu mỡ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nhẹ hơn nước.

Câu 21: Số ml rượu etylic có trong 100 ml rượu 40° là

A. 40ml.

B. 200ml.

C. 50ml.

D. 100ml.

Câu 22: Đốt cháy hoàn toàn m gam một hidrocacbon X, thu được 4,48 lít khí CO_2 (đktc) và 9 gam nước. Giá trị của m là

A. 2,4 (g).

B. 5,4 (g).

C. 3,4 (g).

D. 4,4 (g).

Câu 23: Trong môi trường có axit sulfuric đặc nóng, axit axetic tác dụng với rượu etylic (phản ứng vừa đủ), tạo sản phẩm là

A. etyl axetat.

B. natri etylat.

C. kali axetat.

D. natri axetat.

Câu 24: Dẫn 4,48 lít khí etilen (đktc) qua dung dịch Brom thấy mất màu 100ml dung dịch Brom. Nồng độ mol của dung dịch Brom là

A. 2,5M.

B. 1,5M.

C. 0,5M.

D. 2M.

Câu 25: Có hỗn hợp gồm C_2H_2 ; CH_4 ; CO_2 . Để nhận ra từng khí có trong hỗn hợp trên có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

A. dung dịch NaOH và dung dịch nước brom.

B. dung dịch nước brom và lưu huỳnh đioxit.

C. dung dịch $Ca(OH)_2$ và dung dịch nước brom.

D. dung dịch KOH và dung dịch nước brom.

Câu 26: Ta có sơ đồ phản ứng sau: $X \xrightarrow[\text{xúc tác}]{+H_2O} CH_3-CH_2-OH \xrightarrow[\text{Men giấm}]{+O_2} Y$. X, Y lần lượt là:

A. $CH_2=CH_2$; CH_3-CH_3 .

B. $CH_2=CH_2$; CH_3-COOH .

C. $CH_2=CH_2$; CH_3-O-CH_3 .

D. $CH_2=CH_2$; CH_3-CH_2-COOH .

Câu 27: Số công thức cấu tạo có cùng công thức phân tử C_2H_6O là

A. 2.

B. 1.

C. 3.

D. 4.

Câu 28: Đốt cháy 12,4g hợp chất hữu cơ A, thu được 17,6g CO_2 và 10,8g H_2O . Phân tử chất hữu cơ A chứa những nguyên tố hóa học nào?

A. O và H

B. C, H và O

C. C và H

D. C và O

Câu 29: Đốt cháy 6,9g rượu etylic. Thể tích khí oxi (đktc) cần dùng cho phản ứng trên là

A. 10,08 (lít).

B. 6,72 (lít).

C. 7,84 (lít).

D. 13,44 (lít).

Câu 30: Chất ứng với công thức cấu tạo nào sau đây có phản ứng lên men giấm?

A. CH_3-CH_3

B. CH_3-O-CH_3

C. $CH_2=CH_2$

D. C_2H_5-OH

Mã đề thi: H902

Thời gian làm bài: 45 phút

TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

*Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.***Câu 1:** Rượu etylic có tính chất hoá học đặc trưng là do

- A. phân tử rượu có nhóm - OH. B. phân tử rượu có 6 nguyên tử H.
C. phân tử rượu chỉ có liên kết đơn. D. phân tử rượu có 1 nguyên tử oxi.

Câu 2: Rượu etylic có độ rượu là bao nhiêu sẽ có tính sát khuẩn tốt nhất?

- A. 90° B. 30° C. 40° D. 70°

Câu 3: Nhận xét nào sau đây là đúng về dầu mỏ?

- A. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nặng hơn nước.
B. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, không tan trong nước, nhẹ hơn nước.
C. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu đen, không tan trong nước, nặng hơn nước.
D. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nhẹ hơn nước.

Câu 4: Khí nào sau đây tạo ra phản ứng nổ với khí oxi?

- A. CO₂ B. CH₄ C. Cl₂ D. HCl

Câu 5: Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

- A. phản ứng phân hủy. B. phản ứng cộng.
C. phản ứng thế. D. phản ứng trùng hợp.

Câu 6: Dãy chất có phản ứng cháy sinh ra CO₂ và H₂O là

- A. CH₄; C₂H₄; C₂H₆. B. BaCO₃; NaHCO₃; K₂CO₃.
C. CH₄; CO₂; CH₃Cl. D. CH₄; C₂H₆O; C₂H₄Br₂.

Câu 7: Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là

- A. phản ứng cộng. B. phản ứng phân hủy.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng thế.

Câu 8: Hidrocarbon X khi cháy tuân theo PTHH: $X + 2O_2 \rightarrow CO_2 + 2H_2O$. CTPT của X là

- A. C₂H₂. B. C₂H₄. C. C₆H₆. D. CH₄.

Câu 9: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

- A. C₂H₂; CO₂; C₂H₄O₂ B. C₆H₅Br; C₂H₆O; C₆H₆
C. CH₃Cl; C₆H₁₂O₆; CH₃NO₂ D. NaHCO₃; CH₃Cl; C₂H₄Br₂

Câu 10: Chất có phản ứng trùng hợp sinh ra polietilen (P.E) là

- A. C₂H₆. B. C₄H₁₀. C. C₂H₄. D. CH₄.

Câu 11: Cho mẫu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic, hiện tượng quan sát được là:

- A. Có khí màu nâu thoát ra, mẫu natri tan.
B. Mẫu natri tan dần, không có sủi bọt khí.
C. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri tan dần.

D. Có bọt khí thoát ra, màu natri không tan.

Câu 12: Cho các chất: $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$; $\text{CH}_3 - \text{COOH}$. Số chất tác dụng được với Na là

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 13: Để có 100ml rượu 20° người ta làm như sau:

- A. Lấy 20g rượu trộn với 80g nước.
B. Lấy 20ml rượu nguyên chất trộn với 80ml nước.
C. Lấy 20ml rượu thêm nước cho đủ 100ml.
D. Lấy 20 ml rượu trộn với 80g nước.

Câu 14: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocarbon?

- A. $\text{C}_2\text{H}_2\text{Br}_4$; $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; CO_2 B. CH_3Cl ; C_2H_4 ; C_3H_8
C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$; C_2H_2 D. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_2

Câu 15: Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ phần trăm là

- A. 2 – 3%. B. 2 – 5%. C. 5 – 7%. D. 5 – 10%.

Câu 16: Thành phần chính của khí thiên nhiên là

- A. metan và butan. B. etilen.
C. butan và etilen. D. metan.

Câu 17: Axit axetic có tính axit là do

- A. phân tử axit có nhóm - COOH .
B. phân tử axit có phân tử khối nhỏ.
C. phân tử axit có nhóm - OH .
D. phân tử axit có 1 liên kết đôi $\text{C}=\text{O}$.

Câu 18: Etilen tác dụng với dung dịch brom theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}$. C. $\text{C}_2\text{H}_2\text{Br}_4$. D. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_4$.

Câu 19: Độ rượu là

- A. số mol rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
B. số ml rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
C. số ml rượu etylic có trong 1000ml hỗn hợp rượu với nước.
D. số lít rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

Câu 20: Dãy chất nào sau đây làm mất màu dung dịch brom?

- A. CH_4 ; C_2H_4 B. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$; CO_2 C. C_2H_4 ; C_2H_2 D. CH_3Cl ; C_2H_4

Câu 21: Đốt cháy hoàn toàn m gam một hidrocarbon X, thu được 4,48 lít khí CO_2 (đktc) và 9 gam nước. Giá trị của m là

- A. 5,4 (g). B. 3,4 (g). C. 2,4 (g). D. 4,4 (g).

Câu 22: Đốt cháy 6,9g rượu etylic. Thể tích khí oxi (đktc) cần dùng cho phản ứng trên là

- A. 10,08 (lít). B. 6,72 (lít). C. 7,84 (lít). D. 13,44 (lít).

Câu 23: Đốt cháy 12,4g hợp chất hữu cơ A, thu được 17,6g CO_2 và 10,8g H_2O . Phân tử chất hữu cơ A chứa những nguyên tố hóa học nào?

- A. O và H B. C, H và O C. C và H D. C và O

Câu 24: Có hỗn hợp gồm C_2H_2 ; CH_4 ; CO_2 . Để nhận ra từng khí có trong hỗn hợp trên có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch NaOH và dung dịch nước brom.
- B. dung dịch nước brom và lưu huỳnh đioxit.
- C. dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và dung dịch nước brom.
- D. dung dịch KOH và dung dịch nước brom.

Câu 25: Ta có sơ đồ phản ứng sau: $\text{X} \xrightarrow[\text{xúc tác}]{+\text{H}_2\text{O}} \text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH} \xrightarrow[\text{Men giấm}]{+\text{O}_2} \text{Y}$. X, Y lần lượt là:

- A. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$.
- B. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{COOH}$.
- C. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$.
- D. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{COOH}$.

Câu 26: Chất ứng với công thức cấu tạo nào sau đây có phản ứng lên men giấm?

- A. $\text{C}_2\text{H}_5 - \text{OH}$
- B. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$
- C. $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$
- D. $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$

Câu 27: Trong môi trường có axit sulfuric đặc nóng, axit axetic tác dụng với rượu etylic(phản ứng vừa đủ), tạo sản phẩm là

- A. natri etylat.
- B. etyl axetat.
- C. natri axetat.
- D. kali axetat.

Câu 28: Dẫn 4,48 lít khí etilen (đktc) qua dung dịch Brom thấy mất màu 100ml dung dịch Brom. Nồng độ mol của dung dịch Brom là

- A. 2,5M.
- B. 0,5M.
- C. 2M.
- D. 1,5M.

Câu 29: Số ml rượu etylic có trong 100 ml rượu 40° là

- A. 200ml.
- B. 100ml.
- C. 50ml.
- D. 40ml.

Câu 30: Số công thức cấu tạo có cùng công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ là

- A. 3.
- B. 2.
- C. 1.
- D. 4.

Mã đề thi: H903

Thời gian làm bài: 45 phút

TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

*Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.***Câu 1:** Dãy chất nào sau đây làm mất màu dung dịch brom?

- A. CH_4 ; C_2H_4 B. CH_3Cl ; C_2H_4 C. $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$; CO_2 D. C_2H_4 ; C_2H_2

Câu 2: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hiđrocacbon?

- A. CH_3Cl ; $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$; CH_3NO_2 B. C_2H_2 ; CO_2 ; $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$
C. NaHCO_3 ; CH_3Cl ; $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$ D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{Br}$; $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; C_6H_6

Câu 3: Dãy chất có phản ứng cháy sinh ra CO_2 và H_2O là

- A. CH_4 ; $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$; $\text{C}_2\text{H}_4\text{Br}_2$. B. BaCO_3 ; NaHCO_3 ; K_2CO_3 .
C. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_6 . D. CH_4 ; CO_2 ; CH_3Cl .

Câu 4: Nhận xét nào sau đây là đúng về dầu mỏ?

- A. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nhẹ hơn nước.
B. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, không tan trong nước, nhẹ hơn nước.
C. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nặng hơn nước.
D. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu đen, không tan trong nước, nặng hơn nước.

Câu 5: Cho mẫu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic, hiện tượng quan sát được là:

- A. Mẫu natri tan dần, không có sủi bọt khí.
B. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri không tan.
C. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri tan dần.
D. Có khí màu nâu thoát ra, mẫu natri tan.

Câu 6: Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là

- A. phản ứng cộng. B. phản ứng phân hủy.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng thế.

Câu 7: Hidrocacbon X khi cháy tuân theo PTHH: $\text{X} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$. CTPT của X là

- A. C_2H_2 . B. C_2H_4 . C. C_6H_6 . D. CH_4 .

Câu 8: Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

- A. phản ứng thế. B. phản ứng cộng.
C. phản ứng phân hủy. D. phản ứng trùng hợp.

Câu 9: Để có 100ml rượu 20° người ta làm như sau:

- A. Lấy 20g rượu trộn với 80g nước.
B. Lấy 20ml rượu nguyên chất trộn với 80ml nước.
C. Lấy 20ml rượu thêm nước cho đủ 100ml.
D. Lấy 20 ml rượu trộn với 80g nước.

Câu 10: Cho các chất: $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$; $\text{CH}_3 - \text{COOH}$. Số chất tác dụng được với Na là

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 11: Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ phần trăm là

- A. 2 – 3%. B. 2 – 5%. C. 5 – 7%. D. 5 – 10%.

Câu 12: Rượu etylic có độ rượu là bao nhiêu sẽ có tính sát khuẩn tốt nhất?

- A. 70° B. 90° C. 40° D. 30°

Câu 13: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocarbon?

- A. $C_2H_2Br_4$; C_6H_5Br ; CO_2 B. CH_3Cl ; C_2H_4 ; C_3H_8
C. C_2H_6O ; $C_2H_4O_2$; C_2H_2 D. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_2

Câu 14: Khí nào sau đây tạo ra phản ứng nổ với khí oxi?

- A. CO_2 B. HCl C. CH_4 D. Cl_2

Câu 15: Thành phần chính của khí thiên nhiên là

- A. metan và butan. B. etilen.
C. butan và etilen. D. metan.

Câu 16: Axit axetic có tính axit là do

- A. phân tử axit có nhóm - $COOH$.
B. phân tử axit có phân tử khối nhỏ.
C. phân tử axit có nhóm - OH .
D. phân tử axit có 1 liên kết đôi $C=O$.

Câu 17: Etilen tác dụng với dung dịch brom theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A. $C_2H_4Br_2$. B. C_2H_4Br . C. $C_2H_2Br_4$. D. $C_2H_4Br_4$.

Câu 18: Độ rượu là

- A. số mol rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
B. số ml rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
C. số ml rượu etylic có trong 1000ml hỗn hợp rượu với nước.
D. số lít rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

Câu 19: Rượu etylic có tính chất hoá học đặc trưng là do

- A. phân tử rượu có 6 nguyên tử H. B. phân tử rượu chỉ có liên kết đơn.
C. phân tử rượu có nhóm - OH . D. phân tử rượu có 1 nguyên tử oxi.

Câu 20: Chất có phản ứng trùng hợp sinh ra polietilen (P.E) là

- A. C_4H_{10} . B. C_2H_4 . C. CH_4 . D. C_2H_6 .

Câu 21: Số ml rượu etylic có trong 100 ml rượu 40° là

- A. 40ml. B. 200ml. C. 50ml. D. 100ml.

Câu 22: Đốt cháy hoàn toàn m gam một hidrocarbon X, thu được 4,48 lít khí CO_2 (đktc) và 9 gam nước. Giá trị của m là

- A. 2,4 (g). B. 5,4 (g). C. 3,4 (g). D. 4,4 (g).

Câu 23: Trong môi trường có axit sulfuric đặc nóng, axit axetic tác dụng với rượu etylic (phản ứng vừa đủ), tạo sản phẩm là

- A. etyl axetat. B. natri etylat. C. kali axetat. D. natri axetat.

Câu 24: Dẫn 4,48 lít khí etilen (đktc) qua dung dịch Brom thấy mất màu 100ml dung dịch Brom. Nồng độ mol của dung dịch Brom là

A. 2,5M.

B. 1,5M.

C. 0,5M.

D. 2M.

Câu 25: Có hỗn hợp gồm C_2H_2 ; CH_4 ; CO_2 . Để nhận ra từng khí có trong hỗn hợp trên có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch NaOH và dung dịch nước brom.
- B. dung dịch nước brom và lưu huỳnh đioxit.
- C. dung dịch $Ca(OH)_2$ và dung dịch nước brom.
- D. dung dịch KOH và dung dịch nước brom.

Câu 26: Ta có sơ đồ phản ứng sau: $X \xrightarrow[\text{xúc tác}]{+ H_2O} CH_3 - CH_2 - OH \xrightarrow[\text{Men giấm}]{+ O_2} Y$. X, Y lần lượt là:

- A. $CH_2 = CH_2$; $CH_3 - CH_3$.
- B. $CH_2 = CH_2$; $CH_3 - COOH$.
- C. $CH_2 = CH_2$; $CH_3 - O - CH_3$.
- D. $CH_2 = CH_2$; $CH_3 - CH_2 - COOH$.

Câu 27: Số công thức cấu tạo có cùng công thức phân tử C_2H_6O là

- A. 2.
- B. 1.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 28: Đốt cháy 12,4g hợp chất hữu cơ A, thu được 17,6g CO_2 và 10,8g H_2O . Phân tử chất hữu cơ A chứa những nguyên tố hóa học nào?

- A. O và H
- B. C, H và O
- C. C và H
- D. C và O

Câu 29: Đốt cháy 6,9g rượu etylic. Thể tích khí oxi (đktc) cần dùng cho phản ứng trên là

- A. 10,08 (lít).
- B. 6,72 (lít).
- C. 7,84 (lít).
- D. 13,44 (lít).

Câu 30: Chất ứng với công thức cấu tạo nào sau đây có phản ứng lên men giấm?

- A. $CH_3 - CH_3$
- B. $CH_3 - O - CH_3$
- C. $CH_2 = CH_2$
- D. $C_2H_5 - OH$

Mã đề thi: H904

Thời gian làm bài: 45 phút

TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Etilen tác dụng với dung dịch brom theo tỉ lệ 1:1 tạo ra sản phẩm là

- A. $C_2H_4Br_2$. B. C_2H_4Br . C. $C_2H_2Br_4$. D. $C_2H_4Br_4$.

Câu 2: Khí nào sau đây tạo ra phản ứng nổ với khí oxi?

- A. CO_2 B. HCl C. CH_4 D. Cl_2

Câu 3: Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ phần trăm là

- A. 2 – 3%. B. 2 – 5%. C. 5 – 7%. D. 5 – 10%.

Câu 4: Axit axetic có tính axit là do

- A. phân tử axit có nhóm - $COOH$.
B. phân tử axit có phân tử khối nhỏ.
C. phân tử axit có nhóm - OH .
D. phân tử axit có 1 liên kết đôi $C=O$.

Câu 5: Thành phần chính của khí thiên nhiên là

- A. metan và butan. B. butan và etilen.
C. etilen. D. metan.

Câu 6: Độ rượu là

- A. số mol rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
B. số ml rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
C. số ml rượu etylic có trong 1000ml hỗn hợp rượu với nước.
D. số lít rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.

Câu 7: Phản ứng hóa học đặc trưng của etilen là

- A. phản ứng thế. B. phản ứng trùng hợp.
C. phản ứng phân hủy. D. phản ứng cộng.

Câu 8: Hidrocacbon X khi cháy tuân theo PTHH: $X + 2O_2 \rightarrow CO_2 + 2H_2O$. CTPT của X là

- A. CH_4 . B. C_6H_6 . C. C_2H_2 . D. C_2H_4 .

Câu 9: Cho các chất: $CH_3 - CH_3$; $CH_3 - O - CH_3$; $CH_3 - CH_2 - OH$; $CH_3 - COOH$. Số chất tác dụng được với Na là

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 10: Rượu etylic có độ rượu là bao nhiêu sẽ có tính sát khuẩn tốt nhất?

- A. 40° B. 90° C. 70° D. 30°

Câu 11: Nhận xét nào sau đây là đúng về dầu mỡ?

- A. Dầu mỡ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, không tan trong nước, nhẹ hơn nước.
B. Dầu mỡ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nhẹ hơn nước.

C. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu nâu đen, tan trong nước, nặng hơn nước.

D. Dầu mỏ là chất lỏng sánh, màu đen, không tan trong nước, nặng hơn nước.

Câu 12: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các hidrocarbon?

A. $C_2H_2Br_4$; C_6H_5Br ; CO_2

B. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_2

C. C_2H_6O ; $C_2H_4O_2$; C_2H_2

D. CH_3Cl ; C_2H_4 ; C_3H_8

Câu 13: Cho mẫu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic, hiện tượng quan sát được là:

A. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri không tan.

B. Có khí màu nâu thoát ra, mẫu natri tan.

C. Mẫu natri tan dần, không có sủi bọt khí.

D. Có bọt khí thoát ra, mẫu natri tan dần.

Câu 14: Dãy chất có phản ứng cháy sinh ra CO_2 và H_2O là

A. CH_4 ; C_2H_6O ; $C_2H_4Br_2$.

B. $BaCO_3$; $NaHCO_3$; K_2CO_3 .

C. CH_4 ; C_2H_4 ; C_2H_6 .

D. CH_4 ; CO_2 ; CH_3Cl .

Câu 15: Để có 100ml rượu 20° người ta làm như sau:

A. Lấy 20g rượu trộn với 80g nước.

B. Lấy 20ml rượu thêm nước cho đủ 100ml.

C. Lấy 20 ml rượu trộn với 80g nước.

D. Lấy 20ml rượu nguyên chất trộn với 80ml nước.

Câu 16: Dãy chất nào sau đây chỉ chứa các dẫn xuất của hidrocarbon?

A. C_6H_5Br ; C_2H_6O ; C_6H_6

B. $NaHCO_3$; CH_3Cl ; $C_2H_4Br_2$

C. C_2H_2 ; CO_2 ; $C_2H_4O_2$

D. CH_3Cl ; $C_6H_{12}O_6$; CH_3NO_2

Câu 17: Phản ứng hóa học đặc trưng của metan là

A. phản ứng phân hủy.

B. phản ứng thế.

C. phản ứng cộng.

D. phản ứng trùng hợp.

Câu 18: Rượu etylic có tính chất hoá học đặc trưng là do

A. phân tử rượu có 6 nguyên tử H.

B. phân tử rượu chỉ có liên kết đơn.

C. phân tử rượu có nhóm - OH.

D. phân tử rượu có 1 nguyên tử oxi.

Câu 19: Chất có phản ứng trùng hợp sinh ra polietilen (P.E) là

A. C_4H_{10} .

B. CH_4 .

C. C_2H_4 .

D. C_2H_6 .

Câu 20: Dãy chất nào sau đây làm mất màu dung dịch brom?

A. CH_4 ; C_2H_4

B. $C_2H_4Br_2$; CO_2

C. CH_3Cl ; C_2H_4

D. C_2H_4 ; C_2H_2

Câu 21: Đốt cháy hoàn toàn m gam một hidrocarbon X, thu được 4,48 lít khí CO_2 (đktc) và 9 gam nước. Giá trị của m là

A. 5,4 (g).

B. 3,4 (g).

C. 2,4 (g).

D. 4,4 (g).

Câu 22: Đốt cháy 6,9g rượu etylic. Thể tích khí oxi (đktc) cần dùng cho phản ứng trên là

A. 10,08 (lít).

B. 6,72 (lít).

C. 7,84 (lít).

D. 13,44 (lít).

Câu 23: Đốt cháy 12,4g hợp chất hữu cơ A, thu được 17,6g CO_2 và 10,8g H_2O . Phân tử chất hữu cơ A chứa những nguyên tố hóa học nào?

A. O và H

B. C, H và O

C. C và H

D. C và O

Câu 24: Có hỗn hợp gồm C_2H_2 ; CH_4 ; CO_2 . Để nhận ra từng khí có trong hỗn hợp trên có thể sử dụng lần lượt các hóa chất là

- A. dung dịch NaOH và dung dịch nước brom.
- B. dung dịch nước brom và lưu huỳnh đioxit.
- C. dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và dung dịch nước brom.
- D. dung dịch KOH và dung dịch nước brom.

Câu 25: Ta có sơ đồ phản ứng sau: $\text{X} \xrightarrow[\text{xúc tác}]{+\text{H}_2\text{O}} \text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH} \xrightarrow[\text{Men giấm}]{+\text{O}_2} \text{Y}$. X, Y lần lượt là:

- A. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$.
- B. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{COOH}$.
- C. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$.
- D. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$; $\text{CH}_3 - \text{COOH}$.

Câu 26: Chất ứng với công thức cấu tạo nào sau đây có phản ứng lên men giấm?

- A. $\text{C}_2\text{H}_5 - \text{OH}$
- B. $\text{CH}_2 = \text{CH}_2$
- C. $\text{CH}_3 - \text{CH}_3$
- D. $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$

Câu 27: Trong môi trường có axit sulfuric đặc nóng, axit axetic tác dụng với rượu etylic (phản ứng vừa đủ), tạo sản phẩm là

- A. natri etylat.
- B. etyl axetat.
- C. natri axetat.
- D. kali axetat.

Câu 28: Dẫn 4,48 lít khí etilen (đktc) qua dung dịch Brom thấy mất màu 100ml dung dịch Brom. Nồng độ mol của dung dịch Brom là

- A. 2,5M.
- B. 0,5M.
- C. 2M.
- D. 1,5M.

Câu 29: Số ml rượu etylic có trong 100 ml rượu 40° là

- A. 200ml.
- B. 100ml.
- C. 50ml.
- D. 40ml.

Câu 30: Số công thức cấu tạo có cùng công thức phân tử $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ là

- A. 3.
- B. 2.
- C. 1.
- D. 4.

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Phần 1. Mỗi câu 0.25 điểm

Câu 1: Thuế không có tác dụng:

- | | |
|-------------------------------|------------------------|
| A. điều chỉnh cơ cấu kinh tế. | B. thu lợi nhuận. |
| C. đảm bảo phát triển kinh tế | D. ổn định thị trường. |

Câu 2: Việc làm nào thể hiện quyền tham gia quản lí nhà nước của công dân ?

- | | |
|----------------|-----------------------|
| A. Học tập. | B. Khiếu nại, tố cáo. |
| C. Kinh doanh. | D. Mua bảo hiểm y tế. |

Câu 3: Hoạt động nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

- | | | | |
|---------------|--------------|---------------|--------------|
| A. Hoạt động. | B. Lao động. | C. Kinh doanh | D. Sản xuất. |
|---------------|--------------|---------------|--------------|

Câu 4: Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

- | | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| A. 65%. | B. 25%. | C. 70%. | D. 10%. |
|---------|---------|---------|---------|

Câu 5: Độ tuổi nào sau đây phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi phạm tội của mình ?

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| A. Từ đủ 14 tuổi trở nên. | B. Người từ đủ 16 tuổi trở nên. |
| C. Người từ đủ 18 tuổi trở nên. | D. Người từ đủ 17 tuổi trở nên. |

Câu 6: Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm

- | | | | |
|------------|-------------|-------------|----------------|
| A. dân sự. | B. hình sự. | C. kỷ luật. | D. hành chính. |
|------------|-------------|-------------|----------------|

Câu 7: Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------------|-------------------|
| A. 18 tuổi. | B. 15 tuổi. | C. Từ đủ 18 tuổi. | D. Từ đủ 15 tuổi. |
|-------------|-------------|-------------------|-------------------|

Câu 8: Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

- | | | | |
|--------|--------|--------|--------------------|
| A. 9%. | B. 5%. | C. 7%. | D. Không mất thuế. |
|--------|--------|--------|--------------------|

Câu 9: Hoạt động sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

- | | | | |
|--------------|--------------|----------------|--------------|
| A. Sản xuất. | B. Lao động. | C. Kinh doanh. | D. Buôn bán. |
|--------------|--------------|----------------|--------------|

Câu 10: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- | | |
|------------------|------------------------|
| A. Là động lực. | B. Là tiền đề. |
| C. Là điều kiện. | D. Nhân tố quyết định. |

Câu 11: Quyền tự do kinh doanh được được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| A. Điều 33. | B. Điều 30. | C. Điều 35. | D. Điều 25. |
|-------------|-------------|-------------|-------------|

Câu 12: Hiến pháp 2013 quy định dân đủ bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử?

- | | | | |
|------------|------------|-------------|------------|
| A. 18 tuổi | B. 20 tuổi | C. 21 tuổi. | D. 19 tuổi |
|------------|------------|-------------|------------|

Câu 13: Ngày Pháp luật nước Việt nam là

- | | | | |
|--------|--------|---------|---------|
| A. 9/2 | B. 2/9 | C. 9/11 | D. 11/9 |
|--------|--------|---------|---------|

Câu 14: Quyền tham gia quản lí nhà nước được quy định tại Hiến pháp 2013 điều?

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| A. Điều 30. | B. Điều 25. | C. Điều 32. | D. Điều 28. |
|-------------|-------------|-------------|-------------|

Câu 15: Công dân có quyền tham gia bầu cử khi đủ

- | | | | |
|-------------|------------|-------------|------------|
| A. 20 tuổi. | B. 19 tuổi | C. 18 tuổi. | D. 17 tuổi |
|-------------|------------|-------------|------------|

Câu 16: Quyền lao động được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

A. Điều 35.

B. Điều 25.

C. Điều 30.

D. Điều 33.

Câu 17: Có mấy loại vi phạm pháp luật?

A. Năm

B. Ba

C. Hai

D. Bốn

Câu 18: Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

A. học nghề.

B. việc làm.

C. cải tạo.

D. hướng nghiệp.

Câu 19: Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

A. Quyết định tồn tại cho xã hội.

B. Quyền lao động.

C. Nghĩa vụ lao động.

D. Nhu cầu cần thiết.

Câu 20: Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật là thực hiện quyền nào?

A. Quyền khiếu nại, tố cáo.

B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Quyền tự do kinh doanh

D. Quyền ứng cử, bầu cử.

Phần 2. Mỗi câu 0.5 điểm

Câu 21: Hành vi nào sau đây của công dân vi phạm quy định về kinh doanh?

A. Tự do liên doanh, liên kết.

B. Né tránh kê khai vốn.

C. Chủ động mở rộng quy mô.

D. Đề xuất miễn giảm thuế.

Câu 22: Học sinh vi phạm kỉ luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tham gia thanh niên xung kích.

B. Từ chối ủng hộ người nghèo.

C. Gây mất đoàn kết trong lớp.

D. Tích cực vệ sinh trường lớp.

Câu 23: Công dân vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tích cực đấu tranh phê bình.

B. Đề nghị cải chính hộ tịch

C. Ủy quyền thanh lí hợp đồng.

D. Lấn chiếm hành lang giao thông.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động là không quá:

A. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

B. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần

C. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.

D. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần

Câu 25: Công dân thực hiện quyền lao động khi tự do

A. tìm hiểu hoạt động kinh doanh.

B. lựa chọn mức thuế thu nhập.

C. sử dụng sức lao động để học nghề.

D. đề xuất quan điểm cá nhân.

Câu 26: Bất kì công dân nào đủ năng lực theo quy định của pháp luật có hành vi tổ chức buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Khiếu kiện.

B. Hành chính.

C. Dân sự.

D. Hình sự.

Câu 27: Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

A. 2 đến 5 năm.

B. 2 đến 4 năm.

C. 2 đến 7 năm.

D. 2 đến 6 năm.

Câu 28: Nghĩa vụ tham gia quản lý xã hội là trách nhiệm của ai?

A. Học sinh.

B. Mọi công dân.

C. Quân đội.

D. Cơ quan nhà nước.

Câu 29: Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

A. Kỉ luật.

B. Hình sự.

C. Dân sự.

D. Hành chính.

Câu 30: Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

A. Kê khai không đúng số vốn.

B. Trốn thuế.

C. Gian lận.

D. Kinh doanh hàng lậu.

----- HẾT -----

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Phần 1. Mỗi câu 0.25 điểm

Câu 1: Ngày Pháp luật nước Việt nam là

- A. 9/2 B. 11/9 C. 9/11 D. 2/9

Câu 2: Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. việc làm. B. hướng nghiệp. C. học nghề. D. cải tạo.

Câu 3: Quyền lao động được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- A. Điều 30. B. Điều 35. C. Điều 25. D. Điều 33.

Câu 4: Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm

- A. hành chính. B. dân sự. C. hình sự. D. kỷ luật.

Câu 5: Độ tuổi nào sau đây phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi phạm tội của mình ?

- A. Người từ đủ 18 tuổi trở nên. B. Từ đủ 14 tuổi trở nên.
C. Người từ đủ 17 tuổi trở nên. D. Người từ đủ 16 tuổi trở nên.

Câu 6: Quyền tham gia quản lý nhà nước được quy định tại Hiến pháp 2013 điều?

- A. Điều 32. B. Điều 28. C. Điều 30. D. Điều 25.

Câu 7: Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

- A. 25%. B. 70%. C. 10%. D. 65%.

Câu 8: Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

- A. 5%. B. 9%. C. 7%. D. Không mất thuế.

Câu 9: Việc làm nào thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ?

- A. Học tập. B. Kinh doanh.
C. Khiếu nại, tố cáo. D. Mua bảo hiểm y tế.

Câu 10: Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật là thực hiện quyền nào?

- A. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. B. Quyền khiếu nại, tố cáo.
C. Quyền ứng cử, bầu cử. D. Quyền tự do kinh doanh

Câu 11: Quyền tự do kinh doanh được được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- A. Điều 30. B. Điều 33. C. Điều 35. D. Điều 25.

Câu 12: Thuế không có tác dụng:

- A. điều chỉnh cơ cấu kinh tế. B. ổn định thị trường.
C. đảm bảo phát triển kinh tế D. thu lợi nhuận.

Câu 13: Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- A. Từ đủ 18 tuổi. B. 18 tuổi. C. Từ đủ 15 tuổi. D. 15 tuổi.

Câu 14: Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Năm B. Ba C. Hai D. Bốn

Câu 15: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Nhân tố quyết định. B. Là điều kiện.

C. Là động lực.

D. Là tiền đề.

Câu 16: Hoạt động sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

A. Kinh doanh.

B. Lao động.

C. Sản xuất.

D. Buôn bán.

Câu 17: Hoạt động nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

A. Hoạt động.

B. Sản xuất.

C. Lao động.

D. Kinh doanh

Câu 18: Hiến pháp 2013 quy định dân đủ bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử?

A. 18 tuổi

B. 20 tuổi

C. 21 tuổi.

D. 19 tuổi

Câu 19: Công dân có quyền tham gia bầu cử khi đủ

A. 19 tuổi

B. 18 tuổi.

C. 20 tuổi.

D. 17 tuổi

Câu 20: Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

A. Quyết định tồn tại cho xã hội.

B. Quyền lao động.

C. Nhu cầu cần thiết.

D. Nghĩa vụ lao động.

Phần 2. Mỗi câu 0.5 điểm

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động là không quá:

A. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.

B. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần

C. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

D. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần

Câu 22: Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

A. Dân sự.

B. Kỉ luật.

C. Hình sự.

D. Hành chính.

Câu 23: Công dân vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Ủy quyền thanh lí hợp đồng.

B. Đề nghị cải chính hộ tịch

C. Lấn chiếm hành lang giao thông.

D. Tích cực đấu tranh phê bình.

Câu 24: Công dân thực hiện quyền lao động khi tự do

A. sử dụng sức lao động để học nghề.

B. đề xuất quan điểm cá nhân.

C. lựa chọn mức thuế thu nhập.

D. tìm hiểu hoạt động kinh doanh.

Câu 25: Hành vi nào sau đây của công dân vi phạm quy định về kinh doanh?

A. Chủ động mở rộng quy mô.

B. Đề xuất miễn giảm thuế.

C. Tự do liên doanh, liên kết.

D. Né tránh kê khai vốn.

Câu 26: Học sinh vi phạm kỉ luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tham gia thanh niên xung kích.

B. Gây mất đoàn kết trong lớp.

C. Tích cực vệ sinh trường lớp.

D. Từ chối ủng hộ người nghèo.

Câu 27: Bất kì công dân nào đủ năng lực theo quy định của pháp luật có hành vi tổ chức buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Hành chính.

B. Hình sự.

C. Dân sự.

D. Khiếu kiện.

Câu 28: Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

A. 2 đến 4 năm.

B. 2 đến 5 năm.

C. 2 đến 7 năm.

D. 2 đến 6 năm.

Câu 29: Nghĩa vụ tham gia quản lý xã hội là trách nhiệm của ai?

A. Quân đội.

B. Mọi công dân.

C. Học sinh.

D. Cơ quan nhà nước.

Câu 30: Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

A. Kinh doanh hàng lậu.

B. Kê khai không đúng số vốn.

C. Trốn thuế.

D. Gian lận.

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Phần 1. Mỗi câu 0.25 điểm

Câu 1: Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật là thực hiện quyền nào?

- A. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. B. Quyền ứng cử, bầu cử.
C. Quyền tự do kinh doanh D. Quyền khiếu nại, tố cáo.

Câu 2: Hiến pháp 2013 quy định dân đủ bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử?

- A. 19 tuổi B. 18 tuổi C. 20 tuổi D. 21 tuổi.

Câu 3: Quyền lao động được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- A. Điều 30. B. Điều 35. C. Điều 33. D. Điều 25.

Câu 4: Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. cải tạo. B. học nghề. C. hướng nghiệp. D. việc làm.

Câu 5: Hoạt động nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

- A. Sản xuất. B. Lao động. C. Kinh doanh D. Hoạt động.

Câu 6: Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm

- A. dân sự. B. hình sự. C. kỷ luật. D. hành chính.

Câu 7: Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

- A. 65%. B. 70%. C. 25%. D. 10%.

Câu 8: Độ tuổi nào sau đây phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi phạm tội của mình ?

- A. Người từ đủ 18 tuổi trở nên. B. Người từ đủ 17 tuổi trở nên.
C. Từ đủ 14 tuổi trở nên. D. Người từ đủ 16 tuổi trở nên.

Câu 9: Hoạt động sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

- A. Sản xuất. B. Buôn bán. C. Lao động. D. Kinh doanh.

Câu 10: Công dân có quyền tham gia bầu cử khi đủ

- A. 18 tuổi. B. 19 tuổi C. 20 tuổi. D. 17 tuổi

Câu 11: Quyền tự do kinh doanh được được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- A. Điều 33. B. Điều 30. C. Điều 35. D. Điều 25.

Câu 12: Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Bốn B. Ba C. Hai D. Năm

Câu 13: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Là tiền đề. B. Nhân tố quyết định.
C. Là động lực. D. Là điều kiện.

Câu 14: Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Nghĩa vụ lao động. B. Quyết định tồn tại cho xã hội.
C. Quyền lao động. D. Nhu cầu cần thiết.

Câu 15: Quyền tham gia quản lý nhà nước được quy định tại Hiến pháp 2013 điều?

- A. Điều 28. B. Điều 25. C. Điều 30. D. Điều 32.

Câu 16: Việc làm nào thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ?

A. Kinh doanh.

B. Học tập.

C. Mua bảo hiểm y tế.

D. Khiếu nại, tố cáo.

Câu 17: Ngày Pháp luật nước Việt nam là

A. 2/9

B. 9/11

C. 9/2

D. 11/9

Câu 18: Thuế không có tác dụng:

A. đảm bảo phát triển kinh tế

B. ổn định thị trường.

C. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

D. thu lợi nhuận.

Câu 19: Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

A. 9%.

B. 7%.

C. 5%.

D. Không mất thuế.

Câu 20: Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

A. 18 tuổi.

B. 15 tuổi.

C. Từ đủ 18 tuổi.

D. Từ đủ 15 tuổi.

Phần 2. Mỗi câu 0.5 điểm

Câu 21: Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

A. 2 đến 5 năm.

B. 2 đến 7 năm.

C. 2 đến 4 năm.

D. 2 đến 6 năm.

Câu 22: Học sinh vi phạm kỉ luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Gây mất đoàn kết trong lớp.

B. Tích cực vệ sinh trường lớp.

C. Tham gia thanh niên xung kích.

D. Từ chối ủng hộ người nghèo.

Câu 23: Nghĩa vụ tham gia quản lý xã hội là trách nhiệm của ai?

A. Mọi công dân.

B. Cơ quan nhà nước.

C. Học sinh.

D. Quân đội.

Câu 24: Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

A. Kỉ luật.

B. Hành chính.

C. Hình sự.

D. Dân sự.

Câu 25: Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

A. Gian lận.

B. Trốn thuế.

C. Kê khai không đúng số vốn.

D. Kinh doanh hàng lậu.

Câu 26: Công dân vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Tích cực đấu tranh phê bình.

B. Ủy quyền thanh lí hợp đồng.

C. Đề nghị cải chính hộ tịch

D. Lấn chiếm hành lang giao thông.

Câu 27: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động là không quá:

A. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần

B. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

C. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần

D. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.

Câu 28: Hành vi nào sau đây của công dân vi phạm quy định về kinh doanh?

A. Tự do liên doanh, liên kết.

B. Chủ động mở rộng quy mô.

C. Đề xuất miễn giảm thuế.

D. Né tránh kê khai vốn.

Câu 29: Bất kì công dân nào đủ năng lực theo quy định của pháp luật có hành vi tổ chức buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Hình sự.

B. Khiếu kiện.

C. Dân sự.

D. Hành chính.

Câu 30: Công dân thực hiện quyền lao động khi tự do

A. sử dụng sức lao động để học nghề.

B. đề xuất quan điểm cá nhân.

C. tìm hiểu hoạt động kinh doanh.

D. lựa chọn mức thuế thu nhập.

----- HẾT -----

Ghi lại chữ cái đầu trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Phần 1. Mỗi câu 0.25 điểm

Câu 1: Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Bốn B. Hai C. Ba D. Năm

Câu 2: Độ tuổi thấp nhất của người lao động là?

- A. 18 tuổi. B. 15 tuổi. C. Từ đủ 18 tuổi. D. Từ đủ 15 tuổi.

Câu 3: Ngày Pháp luật nước Việt nam là

- A. 2/9 B. 11/9 C. 9/11 D. 9/2

Câu 4: Hiến pháp 2013 quy định dân đủ bao nhiêu tuổi có quyền ứng cử?

- A. 19 tuổi B. 20 tuổi C. 21 tuổi. D. 18 tuổi

Câu 5: Quyền lao động được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- A. Điều 30. B. Điều 33. C. Điều 35. D. Điều 25.

Câu 6: Thuế không có tác dụng:

- A. đảm bảo phát triển kinh tế B. ổn định thị trường.
C. thu lợi nhuận. D. điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

Câu 7: Quyền tham gia quản lý nhà nước được quy định tại Hiến pháp 2013 điều?

- A. Điều 32. B. Điều 28. C. Điều 25. D. Điều 30.

Câu 8: Các sản phẩm: giống vật nuôi, cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?

- A. 9%. B. Không mất thuế. C. 7%. D. 5%.

Câu 9: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Nhân tố quyết định. B. Là động lực.
C. Là điều kiện. D. Là tiền đề.

Câu 10: Cổ ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm

- A. hình sự. B. kỷ luật. C. hành chính. D. dân sự.

Câu 11: Theo Điều 7 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt năm 2008, Nhà nước ta quy định mức thuế đối với Thuốc lá điều là:

- A. 70%. B. 65%. C. 10%. D. 25%.

Câu 12: Quyền tự do kinh doanh được được Hiến pháp 2013 quy định tại điều :

- A. Điều 35. B. Điều 30. C. Điều 33. D. Điều 25.

Câu 13: Độ tuổi nào sau đây phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi phạm tội của mình ?

- A. Người từ đủ 16 tuổi trở nên. B. Từ đủ 14 tuổi trở nên.
C. Người từ đủ 17 tuổi trở nên. D. Người từ đủ 18 tuổi trở nên.

Câu 14: Việc làm nào thể hiện quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân ?

- A. Kinh doanh. B. Khiếu nại, tố cáo.
C. Mua bảo hiểm y tế. D. Học tập.

Câu 15: Tự do lựa chọn nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm là:

- A. Nhu cầu cần thiết. B. Quyền lao động.
C. Nghĩa vụ lao động. D. Quyết định tồn tại cho xã hội.

Câu 16: Hoạt động nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội được gọi là?

- A. Hoạt động. B. Sản xuất. C. Lao động. D. Kinh doanh

Câu 17: Hoạt động sản xuất nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?

- A. Kinh doanh. B. Buôn bán. C. Lao động. D. Sản xuất.

Câu 18: Tham gia thảo luận xây dựng các văn bản pháp luật là thực hiện quyền nào?

- A. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội. B. Quyền tự do kinh doanh
C. Quyền ứng cử, bầu cử. D. Quyền khiếu nại, tố cáo.

Câu 19: Công dân có quyền tham gia bầu cử khi đủ

- A. 18 tuổi. B. 17 tuổi C. 19 tuổi D. 20 tuổi.

Câu 20: Lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là:

- A. hướng nghiệp. B. học nghề. C. việc làm. D. cải tạo.

Phần 2. Mỗi câu 0.5 điểm

Câu 21: Học sinh vi phạm kỉ luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tích cực vệ sinh trường lớp. B. Từ chối ủng hộ người nghèo.
C. Gây mất đoàn kết trong lớp. D. Tham gia thanh niên xung kích.

Câu 22: Theo Bộ luật Hình sự, hành vi buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù bao nhiêu năm?

- A. 2 đến 4 năm. B. 2 đến 7 năm. C. 2 đến 6 năm. D. 2 đến 5 năm.

Câu 23: Hành vi nào sau đây của công dân vi phạm quy định về kinh doanh?

- A. Né tránh kê khai vốn. B. Đề xuất miễn giảm thuế.
C. Tự do liên doanh, liên kết. D. Chủ động mở rộng quy mô.

Câu 24: Anh A đi mua xăng bị bơm thiếu. Vậy người bán xăng vi phạm điều gì?

- A. Gian lận. B. Kê khai không đúng số vốn.
C. Trốn thuế. D. Kinh doanh hàng lậu.

Câu 25: Nghĩa vụ tham gia quản lý xã hội là trách nhiệm của ai?

- A. Mọi công dân. B. Cơ quan nhà nước. C. Quân đội. D. Học sinh.

Câu 26: Công dân vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đề nghị cải chính hộ tịch B. Tích cực đấu tranh phê bình.
C. Ủy quyền thanh lí hợp đồng. D. Lấn chiếm hành lang giao thông.

Câu 27: Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hình sự. B. Dân sự. C. Kỉ luật. D. Hành chính.

Câu 28: Công dân thực hiện quyền lao động khi tự do

- A. tìm hiểu hoạt động kinh doanh. B. lựa chọn mức thuế thu nhập.
C. sử dụng sức lao động để học nghề. D. đề xuất quan điểm cá nhân.

Câu 29: Bất kì công dân nào đủ năng lực theo quy định của pháp luật có hành vi tổ chức buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

- A. Hành chính. B. Hình sự. C. Dân sự. D. Khiếu kiện.

Câu 30: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động là không quá:

- A. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần B. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.
C. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần D. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: Địa lí
Khối 9

Mã đề: ĐL.901

(Thời gian làm bài 45 phút)

TRẮC NGHIỆM: (10đ): Em hãy chọn đáp án đúng nhất viết vào giấy kiểm tra

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây không phải của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Năng suất lúa cao nhất cả nước
- B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.
- C. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.
- D. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất

Câu 2. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là

- A. một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ nước ta
- B. nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất
- C. hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta
- D. cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

Câu 3. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 4. Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
- B. kết hợp mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền
- C. vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
- D. kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 5 Ý nào sau đây không phải là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành vận tải đường biển của nước ta?

- A. Nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
- B. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
- C. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- D. Có nhiều bãi triều, đầm phá ven biển

Câu 6. Hệ thống các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở:

- A. Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cà Mau
- B. Quảng Ninh, Hải Phòng, Kiên Giang, Thái Bình
- C. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang
- D. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 7. Phạm vi được coi là biên giới quốc gia trên biển?

- A. Ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế

- B. Ranh giới phía trong của lãnh hải
- C. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải
- D. Ranh giới phía trong của vùng đặc quyền kinh tế

Câu 8. Số lượng loài cá trên vùng biển nước ta khoảng

- A. 100 loài
- B. 110 loài
- C. 120 loài
- D. 2000 loài

Câu 9. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
- B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau
- C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
- D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 10. Để hạn chế tác hại của lũ ở đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. xây dựng hệ thống đê điều.
- B. chủ động chung sống với lũ.
- C. tăng cường công tác dự báo lũ.
- D. đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 11. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Đà Nẵng
- B. Hải Phòng
- C. Khánh Hòa
- D. Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 12. Tác dụng trước tiên của đánh bắt xa bờ đối với ngành thủy sản là

- A. giúp bảo vệ vùng biển
- B. giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản
- C. bảo vệ được vùng trời
- D. bảo vệ được vùng thềm lục địa

Câu 13. Thực trạng khai thác hải sản ven bờ ở nước ta là

- A. khai thác gấp hai lần khả năng cho phép
- B. khai thác bằng 1/5 lần khả năng cho phép
- C. phương tiện khai thác hiện đại
- D. việc khai thác đảm bảo cân bằng sinh thái

Câu 14. Nước ta có bao nhiêu tỉnh/thành phố giáp biển

- A. 26
- B. 27
- C. 28
- D. 29

Câu 15. Trong quá trình khai thác thủy hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

- A. cá nhỏ
- B. cạn kiệt nguồn giống
- C. làm ô nhiễm môi trường
- D. ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

Câu 16. Một trong ưu tiên hàng đầu để phát triển ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản nước ta là:

- A. tập trung khai thác ven bờ
- B. phát triển khai thác xa bờ
- C. hình thành các cảng cá lớn
- D. mở rộng ngành chế biến

Câu 17. Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế hiện nay là

- A. du lịch an dưỡng.
- B. du lịch thể thao dưới nước.
- C. du lịch biển -đảo.
- D. du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

Câu 18. Quận Long Biên-Hà Nội thành lập năm nào?

- A. 2001
- B. 2002
- C. 2003
- D. 2004

Câu 19. Du lịch biển đảo nước ta hiện nay chủ yếu mới tập trung khai thác hoạt động

- A. tắm biển
- B. lặn biển
- C. du lịch các đảo ven bờ
- D. thể thao trên biển

Câu 20. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là

- A. mang lại hiệu quả kinh tế cao
- B. giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt
- C. góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo
- D. khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

Câu 21. Địa danh du lịch nổi tiếng ở Quảng Ninh được UNESCO công nhận là “Di sản thiên nhiên” thế giới:

- A. vịnh Hạ Long
- B. Cát Bà
- C. hồ Ba Bể
- D. động Phong Nha Kẻ Bàng

Câu 22. Hà Nội tiếp giáp tỉnh nào sau đây?

- A. Ninh Bình
- B. Lạng Sơn
- C. Hưng Yên
- D. Hải Dương

Câu 23. Nhà máy lọc dầu số 1 nước ta là

- A. Dung Quất – Quảng Ngãi
- B. Đông Phương Hồng-Bà Rịa Vũng Tàu
- C. Vân Hải-Vinh
- D. Vân Đồn-Đà Nẵng

Câu 24. Các địa điểm sản xuất muối nổi tiếng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Vĩnh Hảo, Lí Sơn
- B. Cam Ranh, Đại Lãnh
- C. Sa Huỳnh, Cà Ná
- D. Non Nước, Mũi Né

Câu 25. Nguyên nhân chính để nghề làm muối phát triển mạnh ở duyên hải Nam Trung Bộ là do:

- A. nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa
- B. địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối
- C. người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn các vùng khác
- D. giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối

Câu 26. Cảng biển có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là:

- A. Đà Nẵng.
- B. Sài Gòn.
- C. Hải Phòng.
- D. Nghi Sơn.

Câu 27. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là

- A. suy giảm tài nguyên biển
- B. ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn
- C. tác động đến thu nhập người dân
- D. giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

Câu 28. Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, sát nhập Hà Tây vào thủ đô năm nào?

- A. 1/8/2008
- B. 1/8/2004
- C. 1/8/2002
- D. 1/8/2000

Câu 29. Hà Nội có bao nhiêu quận tính đến năm 2021?

- A. 12
- B. 17
- C. 29
- D. 30

Câu 30. Điểm du lịch đảo Phú Quốc thuộc tỉnh / thành phố nào sau đây?

- A. An Giang
- B. Kiên Giang
- C. Đồng Tháp
- D. Cà Mau

Mã đề: DL.902

(Thời gian làm bài 45 phút)

TRẮC NGHIỆM: (10đ): Em hãy chọn đáp án đúng nhất viết vào giấy kiểm tra

Câu 1. Nước ta có bao nhiêu tỉnh/ thành phố giáp biển

- A.26 B.27 C.28 D.29

Câu 2. Tác dụng trước tiên của đánh bắt xa bờ đối với ngành thủy sản là

- A.giúp bảo vệ vùng biển B.giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản
C.bảo vệ được vùng trời D.bảo vệ được vùng thềm lục địa

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây không phải của Đồng bằng sông Cửu Long

- A.Năng suất lúa cao nhất cả nước
B.Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.
C.Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.
D.Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất

Câu 4. Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
B. kết hợp mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền
C. vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
D. kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 5. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là

- A.một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ nước ta
B.nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất
C.hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta
D.cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

Câu 6. Hệ thống các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở:

- A.Quảng Ninh,Khánh Hòa,Kiên Giang,Cà Mau
B.Quảng Ninh,Hải Phòng,Kiên Giang,Thái Bình
C. Quảng Ninh,Hải Phòng, Khánh Hòa,Kiên Giang
D. Quảng Ninh,Hải Phòng, Khánh Hòa,Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 7.Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là

- A.mang lại hiệu quả kinh tế cao
B.giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt
C.góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo
D.khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

Câu 8.Để hạn chế tác hại của lũ ở đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. xây dựng hệ thống đê điều. B. chủ động chung sống với lũ.
C. tăng cường công tác dự báo lũ. D. đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 9. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 10. Phạm vi được coi là biên giới quốc gia trên biển?

- A. Ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế
- B. Ranh giới phía trong của lãnh hải
- C. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải
- D. Ranh giới phía trong của vùng đặc quyền kinh tế

Câu 11. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
- B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau
- C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
- D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 12. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Đà Nẵng
- B. Hải Phòng
- C. Khánh Hòa
- D. Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 13. Số lượng loài tôm trên vùng biển nước ta khoảng

- A. 100 loài
- B. 110 loài
- C. 120 loài
- D. 2000 loài

Câu 14. Thực trạng khai thác hải sản ven bờ ở nước ta là

- A. khai thác gấp hai lần khả năng cho phép
- B. khai thác bằng 1/5 lần khả năng cho phép
- C. phương tiện khai thác hiện đại
- D. việc khai thác đảm bảo cân bằng sinh thái

Câu 15. Trong quá trình khai thác thủy hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

- A. cá nhỏ
- B. cạn kiệt nguồn giống
- C. làm ô nhiễm môi trường
- D. ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

Câu 16. Một trong ưu tiên hàng đầu để phát triển ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản nước ta là:

- A. tập trung khai thác ven bờ
- B. phát triển khai thác xa bờ
- C. hình thành các cảng cá lớn
- D. mở rộng ngành chế biến

Câu 17. Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế hiện nay là

- A. du lịch an dưỡng.
- B. du lịch thể thao dưới nước.
- C. du lịch biển - đảo.
- D. du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

Câu 18. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là

- A. suy giảm tài nguyên biển
- B. ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn
- C. tác động đến thu nhập người dân
- D. giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

Câu 19. Hòn đảo du lịch nào ở nước ta nổi tiếng về các vườn hồ tiêu và chế biến nước mắm ngon?

- A. Cát Bà
- B. Phú Quốc
- C. Côn Đảo
- D. Thổ Chu

Câu 20. Địa danh du lịch nổi tiếng ở Quảng Ninh được UNESCO công nhận là “Di sản thiên nhiên” thế giới :

- A.vịnh Hạ Long
C.hồ Ba Bể
B .hang Sơn Đoong
D. động Phong Nha Kẻ Bàng

Câu 21. Hà Nội có bao nhiêu quận tính đến năm 2021?

- A.12
B.17
C.29
D.30

Câu 22. Quận Long Biên- Hà Nội thành lập năm nào?

- A.2001
B.2002
C.2003
D.2004

Câu 23. Nhà máy lọc dầu số 1 nước ta là

- A.Dung Quất –Quảng Ngãi
C.Vân Hải-Vinh
B.Đông Phương Hồng-Bà Rịa Vũng Tàu
D.Vân Đồn-Đà Nẵng

Câu 24.Các địa điểm sản xuất muối nổi tiếng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A.Vĩnh Hảo, Lí Sơn
C. Sa Huỳnh , Cà Ná
B. Cam Ranh, Đại Lãnh
D. Non Nước, Mũi Né

Câu 25. Du lịch biển đảo nước ta hiện nay chủ yếu mới tập trung khai thác hoạt động

- A.lặn biển
C. tắm biển
B. du lịch các đảo ven bờ
D.thể thao trên biển

Câu 26.Nguyên nhân chính để nghề làm muối phát triển mạnh ở duyên hải Nam Trung Bộ là do:

- A.nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa
B.địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối
C.người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn các vùng khác
D.giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối

Câu 27. Ý nào sau đây không phải là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành vận tải đường biển của nước ta?

- A. Nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
B. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
C. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
D. Có nhiều bãi triều, đầm phá ven biển

Câu 28. Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, sát nhập Hà Tây vào thủ đô năm nào?

- A.1/8/2008
B.1/8/2004
C.1/8/2002
D.1/8/2000

Câu 29.Hà Nội tiếp giáp tỉnh nào sau đây?

- A.Ninh Bình
B.Lạng Sơn
C.Hung Yên
D.Hải Dương

Câu 30. Cảng biển có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là:

- A. Đà Nẵng.
B. Sài Gòn.
C. Hải Phòng.
D. Nghi Sơn.

Mã đề: DL.903

(Thời gian làm bài 45 phút)

.TRẮC NGHIỆM: (10đ): Em hãy chọn đáp án đúng nhất viết vào giấy kiểm tra

Câu 1. Tác dụng trước tiên của đánh bắt xa bờ đối với ngành thủy sản là

- A. giúp bảo vệ vùng biển
B. giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản
C. bảo vệ được vùng trời
D. bảo vệ được vùng thềm lục địa

Câu 2. Số lượng loài cá trên vùng biển nước ta khoảng

- A. 100 loài
B. 110 loài
C. 120 loài
D. 2000 loài

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây không phải của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Năng suất lúa cao nhất cả nước
B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.
C. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.
D. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất

Câu 4. Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
B. kết hợp mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền
C. vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
D. kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 5. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là

- A. một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ nước ta
B. nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất
C. hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta
D. cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

Câu 6. Hệ thống các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở:

- A. Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cà Mau
B. Quảng Ninh, Hải Phòng, Kiên Giang, Thái Bình
C. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang
D. Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 7. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau
C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 8. Để hạn chế tác hại của lũ ở đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. xây dựng hệ thống đê điều.
B. chủ động chung sống với lũ.
C. tăng cường công tác dự báo lũ.
D. đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 9. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước

C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước

D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 10. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/ thành phố nào?

A. Đà Nẵng

B. Hải Phòng

C. Khánh Hòa

D. Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 11. Nước ta có bao nhiêu tỉnh/thành phố giáp biển

A. 26

B. 27

C. 28

D. 29

Câu 12. Thực trạng khai thác hải sản ven bờ ở nước ta là

A. khai thác gấp hai lần khả năng cho phép

B. khai thác bằng 1/5 lần khả năng cho phép

C. phương tiện khai thác hiện đại

D. việc khai thác đảm bảo cân bằng sinh thái

Câu 13. Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là

A. mang lại hiệu quả kinh tế cao

B. giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt

C. góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo

D. khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

Câu 14. Trong quá trình khai thác thủy hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

A. cá nhỏ

B. cạn kiệt nguồn giống

C. làm ô nhiễm môi trường

D. ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

Câu 15. Hà Nội tiếp giáp tỉnh nào sau đây?

A. Ninh Bình

B. Lạng Sơn

C. Hưng Yên

D. Hải Dương

Câu 16. Một trong ưu tiên hàng đầu để phát triển ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản nước ta là:

A. tập trung khai thác ven bờ

B. phát triển khai thác xa bờ

C. hình thành các cảng cá lớn

D. mở rộng ngành chế biến

Câu 17. Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế hiện nay là

A. du lịch an dưỡng.

B. du lịch thể thao dưới nước.

C. du lịch biển - đảo.

D. du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

Câu 18. Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, sát nhập Hà Tây vào thủ đô năm nào?

A. 1/8/2008

B. 1/8/2004

C. 1/8/2002

D. 1/8/2000

Câu 19. Phạm vi được coi là biên giới quốc gia trên biển?

A. Ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế

B. Ranh giới phía trong của lãnh hải

C. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải

D. Ranh giới phía trong của vùng đặc quyền kinh tế

Câu 20. Du lịch biển đảo nước ta hiện nay chủ yếu mới tập trung khai thác hoạt động

A. lặn biển

B. du lịch các đảo ven bờ

C. tắm biển

D. thể thao trên biển

Câu 21. Các địa điểm sản xuất muối nổi tiếng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Vĩnh Hảo, Lí Sơn
B. Cam Ranh, Đại Lãnh
C. Sa Huỳnh, Cà Ná
D. Non Nước, Mũi Né

Câu 22. Nguyên nhân chính để nghề làm muối phát triển mạnh ở duyên hải Nam Trung Bộ là do:

- A. nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa
B. địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối
C. người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn các vùng khác
D. giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối

Câu 23. Địa danh du lịch nổi tiếng ở Quảng Ninh được UNESCO công nhận là “Di sản thiên nhiên” thế giới:

- A. vịnh Hạ Long
B. Cát Bà
C. hồ Ba Bể
D. động Phong Nha Kẻ Bàng

Câu 24. Nhà máy lọc dầu số 1 nước ta là

- A. Dung Quất – Quảng Ngãi
B. Đông Phương Hồng-Bà Rịa Vũng Tàu
C. Vân Hải-Vinh
D. Vân Đồn-Đà Nẵng

Câu 25. Ý nào sau đây không phải là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành vận tải đường biển của nước ta?

- A. Nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
B. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
C. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
D. Có nhiều bãi triều, đầm phá ven biển

Câu 26. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là

- A. suy giảm tài nguyên biển
B. ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn
C. tác động đến thu nhập người dân
D. giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

Câu 27. Điểm du lịch đảo Phú Quốc thuộc tỉnh / thành phố nào sau đây?

- A. Kiên Giang
B. An Giang
C. Đồng Tháp
D. Cà Mau

Câu 28. Quận Long Biên-Hà Nội thành lập năm nào?

- A. 2001
B. 2002
C. 2003
D. 2004

Câu 29. Cảng biển có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là:

- A. Đà Nẵng.
B. Sài Gòn.
C. Hải Phòng.
D. Nghi Sơn.

Câu 30. Hà Nội có bao nhiêu quận tính đến năm 2021?

- A. 12
B. 17
C. 29
D. 30

Mã đề: DL.904

(Thời gian làm bài 45 phút)

.TRẮC NGHIỆM: (10đ): Em hãy chọn đáp án đúng nhất viết vào giấy kiểm tra

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây không phải của Đồng bằng sông Cửu Long

- A.Năng suất lúa cao nhất cả nước
- B.Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.
- C.Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.
- D.Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất

Câu 2.Để hạn chế tác hại của lũ ở đồng bằng sông Cửu Long, phương hướng chủ yếu hiện nay là

- A. xây dựng hệ thống đê điều.
- B. chủ động chung sống với lũ.
- C. tăng cường công tác dự báo lũ.
- D. đầu tư cho các dự án thoát nước.

Câu 3. Việc giữ vững chủ quyền của một hòn đảo, dù nhỏ, lại có ý nghĩa rất lớn, vì các đảo là

- A.một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ nước ta
- B.nơi có thể tổ chức quần cư, phát triển sản xuất
- C.hệ thống tiền tiêu của vùng biển nước ta
- D.cơ sở để khẳng định chủ quyền đối với vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

Câu 4. Hệ thống các đảo ven bờ tập trung nhiều nhất ở:

- A.Quảng Ninh,Khánh Hòa,Kiên Giang,Cà Mau
- B.Quảng Ninh,Hải Phòng,Kiên Giang,Thái Bình
- C. Quảng Ninh,Hải Phòng, Khánh Hòa,Kiên Giang
- D. Quảng Ninh,Hải Phòng, Khánh Hòa,Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 5. Phạm vi được coi là biên giới quốc gia trên biển?

- A. Ranh giới phía ngoài của vùng đặc quyền kinh tế
- B. Ranh giới phía trong của lãnh hải
- C. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải
- D. Ranh giới phía trong của vùng đặc quyền kinh tế

Câu 6. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
- B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau
- C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
- D. Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 7.Việc đẩy mạnh khai thác hải sản ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng là

- A.mang lại hiệu quả kinh tế cao
- B.giúp bảo vệ nguồn lợi hải sản ven bờ có nguy cơ bị cạn kiệt
- C.góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo
- D.khai thác hiệu quả các nguồn lợi hải sản

Câu 8. Hậu quả nghiêm trọng nhất do ô nhiễm môi trường biển gây ra là

- A.suy giảm tài nguyên biển
- B.ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng ngập mặn
- C.tác động đến thu nhập người dân
- D.giảm chất lượng hoạt động du lịch biển

Câu 9. Hướng chính trong khai thác kinh tế vùng biển ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khai thác sinh vật biển, khoáng sản và phát triển du lịch biển
- B. kết hợp mặt biển, đảo, quần đảo và đất liền
- C. vùng bờ biển với đất liền và hệ thống sông ngòi, kênh rạch
- D. kết hợp du lịch biển, phát triển giao thông vận tải biển và du lịch miệt vườn

Câu 10. Hà Nội mở rộng địa giới hành chính, sát nhập Hà Tây vào thủ đô năm nào?

- A.1/8/2008
- B.1/8/2004
- C.1/8/2002
- D.1/8/2000

Câu 11. Hà Nội tiếp giáp tỉnh nào sau đây?

- A. Ninh Bình
- B. Lạng Sơn
- C. Hưng Yên
- D. Hải Dương

Câu 12. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Đà Nẵng
- B. Hải Phòng
- C. Khánh Hòa
- D. Bà Rịa-Vũng Tàu

Câu 13. Nước ta có bao nhiêu tỉnh/ thành phố giáp biển

- A. 26
- B. 27
- C. 28
- D. 29

Câu 14. Tác dụng trước tiên của đánh bắt xa bờ đối với ngành thủy sản là

- A. giúp bảo vệ vùng biển
- B. giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản
- C. bảo vệ được vùng trời
- D. bảo vệ được vùng thềm lục địa

Câu 15. Trong sản xuất lương thực, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có

- A. năng suất lúa cao nhất nước
- B. diện tích lúa đứng thứ 2 cả nước
- C. bình quân lương thực đầu người cao nhất cả nước
- D. sản lượng gạo xuất khẩu lớn thứ hai cả nước

Câu 16. Trong quá trình khai thác thủy hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

- A. cá nhỏ
- B. cạn kiệt nguồn giống
- C. làm ô nhiễm môi trường
- D. ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

Câu 17. Một trong ưu tiên hàng đầu để phát triển ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản nước ta là:

- A. tập trung khai thác ven bờ
- B. phát triển khai thác xa bờ
- C. hình thành các cảng cá lớn
- D. mở rộng ngành chế biến

Câu 18. Nguyên nhân chính để nghề làm muối phát triển mạnh ở duyên hải Nam Trung Bộ là do:

- A. nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa
- B. địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối
- C. người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn các vùng khác
- D. giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối

Câu 19. Ý nào sau đây không phải là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành vận tải đường biển của nước ta?

- A. Nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
- B. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
- C. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- D. Có nhiều bãi triều, đầm phá ven biển

Câu 20. Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế hiện nay là

A. du lịch an dưỡng.

B. du lịch thể thao dưới nước.

C. du lịch biển - đảo.

D. du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

Câu 21. Hòn đảo du lịch nào ở nước ta nổi tiếng về các vườn hồ tiêu và chế biến nước mắm ngon?

A. Cát Bà

B. Phú Quốc

C. Côn Đảo

D. Thổ Chu

Câu 22. Du lịch biển đảo nước ta hiện nay chủ yếu mới tập trung khai thác hoạt động

A. lặn biển

B. du lịch các đảo ven bờ

C. tắm biển

D. thể thao trên biển

Câu 23. Địa danh du lịch nổi tiếng ở Quảng Ninh được UNESCO công nhận là “Di sản thiên nhiên” thế giới :

A. vịnh Hạ Long

B. hang Sơn Đoòng

C. hồ Ba Bể

D. động Phong Nha Kẻ Bàng

Câu 24. Số lượng loài tôm trên vùng biển nước ta khoảng

A. 100 loài

B. 110 loài

C. 120 loài

D. 2000 loài

Câu 25. Thực trạng khai thác hải sản ven bờ ở nước ta là

A. khai thác gấp hai lần khả năng cho phép

B. khai thác bằng 1/5 lần khả năng cho phép

C. phương tiện khai thác hiện đại

D. việc khai thác đảm bảo cân bằng sinh thái

Câu 26. Các địa điểm sản xuất muối nổi tiếng của Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. Vĩnh Hảo, Lý Sơn

B. Cam Ranh, Đại Lãnh

C. Sa Huỳnh, Cà Ná

D. Non Nước, Mũi Né

Câu 27. Nhà máy lọc dầu số 1 nước ta là

A. Dung Quất - Quảng Ngãi

B. Đông Phương Hồng - Bà Rịa Vũng Tàu

C. Vân Hải - Vĩnh

D. Vân Đồn - Đà Nẵng

Câu 28. Cảng biển có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là:

A. Đà Nẵng

B. Sài Gòn.

C. Hải Phòng.

D. Nghi Sơn.

Câu 29. Hà Nội có bao nhiêu quận tính đến năm 2021?

A. 12

B. 17

C. 29

D. 30

Câu 30. Quận Long Biên - Hà Nội thành lập năm nào?

A. 2001

B. 2002

C. 2003

D. 2004

Ghi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

- Câu 1.** Đặc điểm giúp động vật thích nghi với môi trường sông hoang mạc là
A. bộ lông dày, không thấm nước. B. lớp mỡ dưới da dày.
C. có tập tính ngủ đông. D. da khô, có vảy sừng bao bọc.
- Câu 2.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm có tác dụng
A. làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.
B. làm tăng nguồn thức ăn.
C. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
D. làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.
- Câu 3.** Phương pháp nào được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người?
A. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.
B. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.
C. Xét nghiệm.
D. Nghiên cứu tế bào.
- Câu 4.** Đặc điểm nào chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?
A. đặc trưng kinh tế - xã hội. B. mật độ.
C. thành phần nhóm tuổi. D. tỉ lệ giới tính.
- Câu 5.** Loài động vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?
A.Ếch. B. Thằn lằn. C. Chim ưng. D. Giun đất.
- Câu 6.** Đâu không phải là biểu hiện của thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn?
A. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có năng suất giảm và có thể chết.
B. Các cá thể của thế hệ kế tiếp phát triển chậm.
C. Một số cá thể có thể bị bệnh bạch tạng, thân lùn.
D. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
- Câu 7.** Loài thực vật chiếm ưu thế ở môi trường hoang mạc là
A. cây lá kim. B. cây lá rộng rụng lá.
C. cỏ thân ngầm có rễ ăn sâu. D. xương rồng.
- Câu 8.** Những nhóm sinh vật nào sau đây thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?
A. Cá, lưỡng cư, bò sát. B. Chim, thú, thân mềm.
C. Cá, chim, thú. D. Lưỡng cư, chim, thú.
- Câu 9.** Sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái được gọi là gì?
A. Tự thụ phấn. B. Ngẫu phối.
C. Giao phối cận huyết. D. Thụ tinh nhân tạo.
- Câu 10.** Khi xây dựng phả hệ, phải theo dõi sự di truyền tính trạng qua ít nhất mấy thế hệ?
A. 5. B. 1. C. 3. D. 2.
- Câu 11.** Đâu là một hệ sinh thái nhân tạo?
A. Vùng khơi. B. Rừng nhiệt đới.
C. Bể cá cảnh. D. Savan
- Câu 12.** Để phát hiện và chọn lọc dòng tế bào soma biến dị người ta sử dụng phương pháp gì?
A. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm
B. Phương pháp chuyển gen.
C. Phương pháp nhân bản vô tính.
D. Phương pháp nuôi cấy mô và tế bào.

Câu 13. Chuỗi thức ăn nào dưới đây được khởi đầu bằng sinh vật tự dưỡng?

- A. Cỏ → Hươu → Báo.
- B. Mùn → Giun đất → Gà.
- C.Ếch → Rắn → Đại bàng.
- D. Chuột → Mèo → Hổ.

Câu 14. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ hội sinh?

- A. Hoa lan sống trên các cành gỗ mục trong rừng.
- B. Vi khuẩn sống trong nốt sần các cây họ đậu.
- C. Trâu và dê cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
- D. Cây nắp ấm bắt côn trùng.

Câu 15. Nhóm sinh vật nào sau đây là một quần xã?

- A. Các con voi sống trong rừng Tây Nguyên.
- B. Các cây cọ sống trên một quả đồi.
- C. Các loài chim sống trong một khu rừng.
- D. Các con cá chép sống trong một cái hồ.

Câu 16. Chúng vi khuẩn E.coli mang gen sản xuất insulin của người đã được tạo ra nhờ

- A. nhân bản vô tính.
- B. công nghệ gen.
- C. dung hợp tế bào trần.
- D. gây đột biến nhân tạo.

Câu 17. Hiện tượng tự tỉa thưa của thực vật do ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nào?

- A. ánh sáng.
- B. độ ẩm.
- C. sinh vật.
- D. nhiệt độ.

Câu 18. Quan hệ cộng sinh là

- A. sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
- B. sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
- C. sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu... từ sinh vật đó.
- D. sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.

Câu 19. Tập tính ngủ đông ở động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Nhằm giảm tiêu tốn năng lượng, giúp chúng sống sót qua mùa đông lạnh giá.
- B. Vì mùa đông chúng không kiếm được thức ăn, nên không muốn ra khỏi hang.
- C. Động vật cần nghỉ ngơi sau một mùa sinh sản.
- D. Để báo hiệu mùa lạnh đã đến.

Câu 20. Hậu quả từ sự gia tăng dân số quá nhanh là

- A. Nguồn tài nguyên dự trữ ít bị khai thác hơn.
- B. Trẻ được hưởng các điều kiện học hành tốt hơn.
- C. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, thiếu trường học và bệnh viện.
- D. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn.

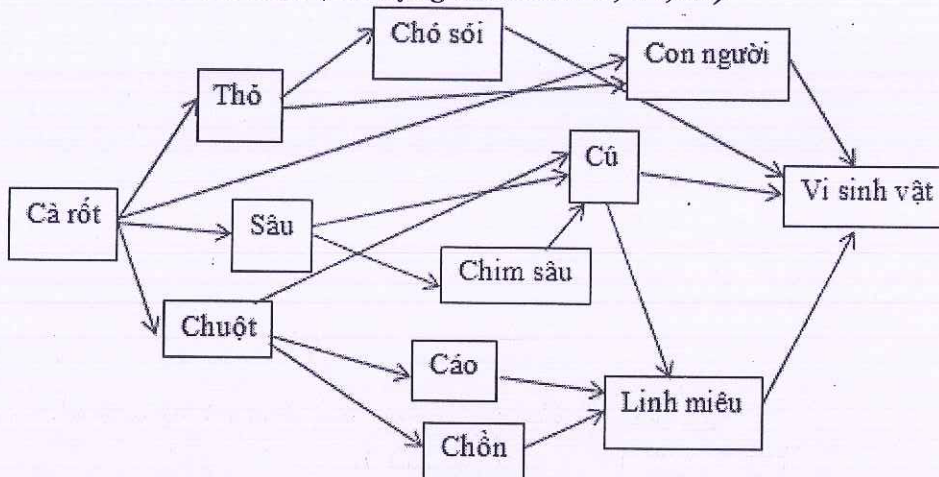
Câu 21. Trạng thái cân bằng của quần thể xảy ra khi nào?

- A. nguồn sống kém, số lượng cá thể đang tăng lại giảm.
- B. các sinh vật trong quần thể cạnh tranh lẫn nhau, nên có một số cá thể bị diệt vong.
- C. nguồn sống dồi dào, số cá thể tăng mạnh.
- D. nguồn sống dồi dào số lượng cá thể tăng cao, khi đó lại diễn ra sự cạnh tranh giữa các cá thể làm số lượng cá thể lại giảm.

Câu 22. Động vật hằng nhiệt có thể sinh sống khắp nơi vì

- A. các loài động vật này sinh sản rất mạnh nên dù có bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ thì số lượng cá thể cũng không bị sụt giảm.
- B. các động vật này có khả năng điều hòa và giữ được nhiệt độ cơ thể ổn định mặc dù nhiệt độ của môi trường lên cao hoặc xuống thấp.
- C. nhiệt độ môi trường tăng hay giảm thì nhiệt độ cơ thể các động vật này cũng thay đổi theo để thích nghi.
- D. các động vật này có cấu tạo cơ thể tương đối hoàn chỉnh nên yếu tố nhiệt độ không tác động được đến cơ thể.

Cho lưới thức ăn sau: (Sử dụng làm câu 23, 24, 25)



Câu 23. Trong lưới thức ăn trên, loài động vật nào vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 1, vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 2?

- A. Cáo. B. Con người. C. Cú. D. Chim sâu.

Câu 24. Sinh vật nào là mắt xích chung trong lưới thức ăn trên?

- A. Cà rốt, thỏ, sâu, chuột, linh miêu, cú, con người, vi sinh vật.
B. Chó sói, cáo, chồn, chim sâu.
C. Sâu, chuột, chó sói, chim sâu, vi sinh vật, con người.
D. Thỏ, vi sinh vật, chó sói, cú.

Câu 25. Dựa vào lưới thức ăn trên, để tăng năng suất thu hoạch cà rốt, người ta cần hạn chế số lượng của loài sinh vật nào?

- A. Cú, cáo, chồn. B. chim sâu, cú, chuột. C. Thỏ, sâu, chuột. D. thỏ, con người, chuột.

Câu 26. Khi ta đem một cây phong lan từ trong rừng rậm về trồng ở vườn nhà, những nhân tố sinh thái nào của môi trường tác động lên cây phong lan đó sẽ thay đổi?

- A. nhiệt độ, độ ẩm, thú rừng.
B. ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc của rừng.
C. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người, thú rừng.
D. nơi sống, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người.

Câu 27. Cho các sinh vật sau: cò, vi sinh vật, châu chấu, gà rừng.

Hãy chọn chuỗi thức ăn được xây dựng từ các nhóm sinh vật trên, bắt đầu bằng sinh vật sản xuất.

- A. Cỏ → châu chấu → gà rừng → vi sinh vật.
B. Gà rừng → châu chấu → cò → vi sinh vật.
C. Vi sinh vật → cò → châu chấu → gà rừng.
D. Vi sinh vật → gà rừng → châu chấu → cò.

Câu 28. Trong lần nghiên cứu thực vật ở rừng quốc gia Cúc Phương, Huy nhận thấy trong 20 địa điểm quan sát, có tới 17 địa điểm có sáu cổ thụ. Độ thường gặp của sáu cổ thụ ở đây là bao nhiêu?

- A. 17% B. 85% C. 20% D. 15%

Câu 29. Ở người, bệnh bạch tạng do đột biến gen lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường quy định.

Một cặp vợ chồng bình thường sinh ra đứa con đầu lòng mắc bệnh bạch tạng, xác suất để cặp vợ chồng đó sinh ra đứa con thứ hai bình thường là bao nhiêu?

- A. 25%. B. 100%. C. 75%. D. 0%.

Câu 30. Một quần thể chim trĩ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 75 con/ha.
- Nhóm tuổi sinh sản: 25 con/ha.
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 5 con/ha.

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng phát triển. B. Dạng cân bằng. C. Dạng ổn định. D. Dạng giảm sút.

Ghi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

- Câu 1.** Đặc điểm giúp động vật thích nghi với môi trường sống hoang mạc là
A. da khô, có vảy sừng bao bọc. B. bộ lông dày, không thấm nước.
C. lớp mỡ dưới da dày. D. có tập tính ngủ đông.
- Câu 2.** Sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái được gọi là gì?
A. Thụ tinh nhân tạo. B. Giao phối cận huyết.
C. Tự thụ phấn. D. Ngẫu phối.
- Câu 3.** Quan hệ hội sinh là
A. sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
B. sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
C. sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.
D. sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu... từ sinh vật đó.
- Câu 4.** Chuỗi thức ăn nào dưới đây được khởi đầu bằng sinh vật tự dưỡng?
A. Mùn → Giun đất → Gà. B. Cỏ → Hươu → Báo.
C.Ếch → Rắn → Đại bàng. D. Chuột → Mèo → Hổ.
- Câu 5.** Đây là một hệ sinh thái tự nhiên?
A. Nhà kính trồng cây. B. Bể cá cảnh.
C. Trại vũ trụ. D. Rừng nhiệt đới.
- Câu 6.** Đây không phải là biểu hiện của thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn?
A. Một số cá thể có thể bị bệnh bạch tạng, thân lùn.
B. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
C. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có năng suất giảm và có thể chết.
D. Các cá thể của thế hệ kế tiếp phát triển chậm.
- Câu 7.** Nhóm sinh vật nào sau đây là một quần xã?
A. Các loài chim sống trong một khu rừng.
B. Các con voi sống trong rừng Tây Nguyên.
C. Các con cá chép sống trong một cái hồ.
D. Các cây cọ sống trên một quả đồi.
- Câu 8.** Chúng vi khuẩn E.coli mang gen sản xuất insulin của người đã được tạo ra nhờ
A. công nghệ gen. B. dung hợp tế bào trần.
C. gây đột biến nhân tạo. D. nhân bản vô tính.
- Câu 9.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm có tác dụng
A. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
B. làm tăng nguồn thức ăn.
C. làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.
D. làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.
- Câu 10.** Khi xây dựng phả hệ, phải theo dõi sự di truyền tính trạng qua ít nhất mấy thế hệ?
A. 2. B. 1. C. 5. D. 3
- Câu 11.** Để phát hiện và chọn lọc dòng tế bào soma biến dị người ta sử dụng phương pháp gì?
A. Phương pháp nhân bản vô tính.
B. Phương pháp chuyển gen.
C. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm
D. Phương pháp nuôi cấy mô và tế bào.

Câu 12. Những nhóm sinh vật nào sau đây thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?

A. Chim, thú, thân mềm.

B. Cá, lưỡng cư, bò sát.

C. Cá, chim, thú.

D. Lưỡng cư, chim, thú.

Câu 13. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?

A. Vi khuẩn sống trong nốt sần các cây họ đậu.

B. Trâu và dê cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.

C. Hoa lan sống trên các cành gỗ mục trong rừng.

D. Cây nắp ấm bắt côn trùng.

Câu 14. Phương pháp nào được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người?

A. Xét nghiệm.

B. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.

C. Nghiên cứu tế bào.

D. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.

Câu 15. Loài thực vật chiếm ưu thế ở môi trường hoang mạc là

A. cỏ thân ngầm có rễ ăn sâu.

B. xương rồng.

C. cây lá rộng rụng lá.

D. cây lá kim.

Câu 16. Hiện tượng tự tia thừa của thực vật do ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nào?

A. sinh vật.

B. ánh sáng.

C. nhiệt độ.

D. độ ẩm.

Câu 17. Tập tính ngủ đông ở động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

A. Động vật cần nghỉ ngơi sau một mùa sinh sản.

B. Vì mùa đông chúng không kiếm được thức ăn, nên không muốn ra khỏi hang.

C. Nhằm giảm tiêu tốn năng lượng, giúp chúng sống sót qua mùa đông lạnh giá.

D. Để báo hiệu mùa lạnh đã đến.

Câu 18. Loài động vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?

A. Chim ưng.

B. Giun đất.

C. Thằn lằn.

D. Ếch.

Câu 19. Đặc điểm nào chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?

A. mật độ.

B. đặc trưng kinh tế - xã hội.

C. tỉ lệ giới tính.

D. thành phần nhóm tuổi.

Câu 20. Hậu quả từ sự gia tăng dân số quá nhanh là

A. Nguồn tài nguyên dự trữ ít bị khai thác hơn.

B. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn.

C. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, thiếu trường học và bệnh viện.

D. Trẻ được hưởng các điều kiện học hành tốt hơn.

Câu 21. Trạng thái cân bằng của quần thể xảy ra khi nào?

A. nguồn sống kém, số lượng cá thể đang tăng lại giảm.

B. các sinh vật trong quần thể cạnh tranh lẫn nhau, nên có một số cá thể bị diệt vong.

C. nguồn sống dồi dào, số cá thể tăng mạnh.

D. nguồn sống dồi dào số lượng cá thể tăng cao, khi đó lại diễn ra sự cạnh tranh giữa các cá thể làm số lượng cá thể lại giảm.

Câu 22. Động vật hằng nhiệt có thể sinh sống khắp nơi vì

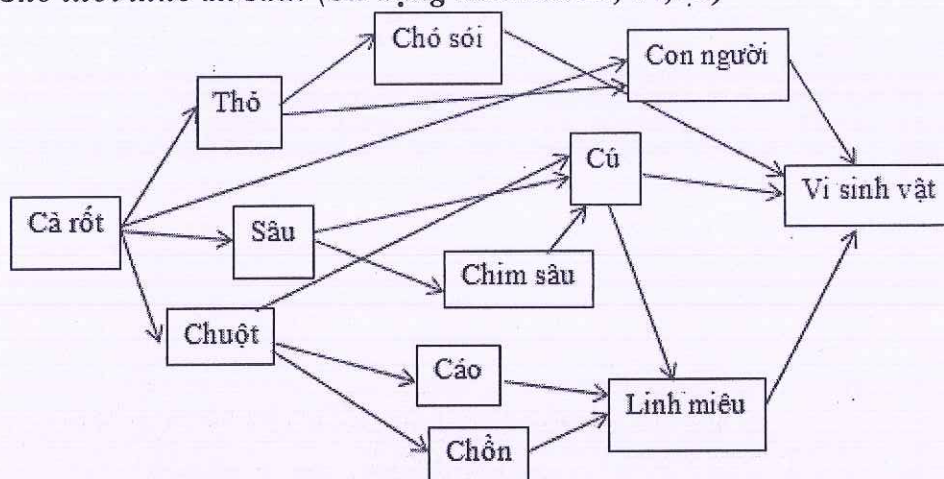
A. các loài động vật này sinh sản rất mạnh nên dù có bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ thì số lượng cá thể cũng không bị sụt giảm.

B. các động vật này có khả năng điều hòa và giữ được nhiệt độ cơ thể ổn định mặc dù nhiệt độ của môi trường lên cao hoặc xuống thấp.

C. nhiệt độ môi trường tăng hay giảm thì nhiệt độ cơ thể các động vật này cũng thay đổi theo để thích nghi.

D. các động vật này có cấu tạo cơ thể tương đối hoàn chỉnh nên yếu tố nhiệt độ không tác động được đến cơ thể.

Cho lưới thức ăn sau: (Sử dụng làm câu 23, 24, 25)



Câu 23. Trong lưới thức ăn trên, loài động vật nào vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 2, vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 3?

- A. Cáo. B. Cú. C. Con người. D. Chim sâu.

Câu 24. Sinh vật nào **không** là mắt xích chung trong lưới thức ăn trên?

- A. Chó sói, cáo, chồn, chim sâu.
B. Thỏ, chim sâu, chuột, con người.
C. Cà rốt, thỏ, sâu, chuột
D. linh miêu, cú, con người, vi sinh vật

Câu 25. Dựa vào lưới thức ăn trên, để tăng năng suất thu hoạch cà rốt, người ta cần hạn chế số lượng của loài sinh vật nào?

- A. Cú, cáo, chồn. B. chim sâu, cú, chuột. C. Thỏ, sâu, chuột. D. thỏ, con người, chuột.

Câu 26. Khi ta đem một cây phong lan từ trong rừng rậm về trồng ở vườn nhà, những nhân tố sinh thái nào của môi trường tác động lên cây phong lan đó sẽ thay đổi?

- A. nhiệt độ, độ ẩm, thú rừng.
B. ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc của rừng.
C. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người, thú rừng.
D. nơi sống, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người.

Câu 27. Cho các sinh vật sau: cỏ, vi sinh vật, châu chấu, gà rừng.

Hãy chọn chuỗi thức ăn được xây dựng từ các nhóm sinh vật trên, bắt đầu bằng sinh vật sản xuất.

- A. Cỏ → châu chấu → gà rừng → vi sinh vật. B. Gà rừng → châu chấu → cỏ → vi sinh vật.
C. Vi sinh vật → cỏ → châu chấu → gà rừng. D. Vi sinh vật → gà rừng → châu chấu → cỏ.

Câu 28. Trong lần nghiên cứu cây đẵn cổ thụ ở rừng quốc gia Cúc Phương, An nhận thấy trong 20 địa điểm quan sát, có tới 15 địa điểm có đẵn cổ thụ. Độ thường gặp của đẵn cổ thụ ở đây là bao nhiêu?

- A. 15% B. 5% C. 20% D. 75%

Câu 29. Ở người, bệnh bạch tạng do đột biến gen lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường quy định.

Một cặp vợ chồng bình thường sinh ra đứa con đầu lòng mắc bệnh bạch tạng, xác suất để cặp vợ chồng đó sinh ra đứa con thứ hai bình thường là bao nhiêu?

- A. 25%. B. 100%. C. 75%. D. 0%.

Câu 30. Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 50 con/ha.

- Nhóm tuổi sinh sản: 48 con/ha.

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 10 con/ha.

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng ổn định. B. Dạng cân bằng. C. Dạng phát triển. D. Dạng giảm sút.

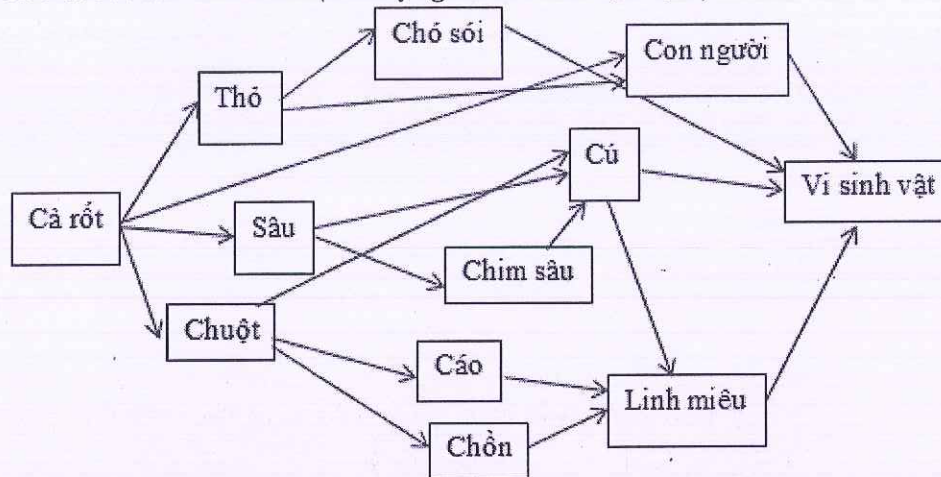
----- Chúc các em làm bài đạt kết quả tốt -----

Ghi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

- Câu 1.** Đặc điểm giúp động vật thích nghi với môi trường sống hoang mạc là
A. bộ lông dày, không thấm nước. B. có tập tính ngủ đông.
C. da khô, có vảy sừng bao bọc. D. lớp mỡ dưới da dày.
- Câu 2.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm có tác dụng
A. làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.
B. làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.
C. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
D. làm tăng nguồn thức ăn.
- Câu 3.** Tập tính ngủ đông ở động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?
A. Vì mùa đông chúng không kiếm được thức ăn, nên không muốn ra khỏi hang.
B. Động vật cần nghỉ ngơi sau một mùa sinh sản.
C. Nhằm giảm tiêu tốn năng lượng, giúp chúng sống sót qua mùa đông lạnh giá.
D. Để báo hiệu mùa lạnh đã đến.
- Câu 4.** Hậu quả từ sự gia tăng dân số quá nhanh là
A. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, thiếu trường học và bệnh viện.
B. Nguồn tài nguyên dự trữ ít bị khai thác hơn.
C. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn.
D. Trẻ được hưởng các điều kiện học hành tốt hơn.
- Câu 5.** Chứng vi khuẩn E.coli mang gen sản xuất insulin của người đã được tạo ra nhờ
A. nhân bản vô tính. B. công nghệ gen.
C. gây đột biến nhân tạo. D. dung hợp tế bào trần.
- Câu 6.** Phương pháp nào được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người?
A. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.
B. Nghiên cứu tế bào.
C. Xét nghiệm.
D. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.
- Câu 7.** Đây là một hệ sinh thái tự nhiên?
A. Rừng nhiệt đới. B. Nhà kính trồng cây. C. Bể cá cảnh. D. Trạm vũ trụ.
- Câu 8.** Để phát hiện và chọn lọc dòng tế bào soma biến dị người ta sử dụng phương pháp gì?
A. Phương pháp nhân bản vô tính.
B. Phương pháp chuyển gen.
C. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm
D. Phương pháp nuôi cấy mô và tế bào.
- Câu 9.** Quan hệ hội sinh là
A. sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu... từ sinh vật đó.
B. sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
C. sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
D. sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.
- Câu 10.** Những nhóm sinh vật nào sau đây thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?
A. Lưỡng cư, chim, thú. B. Chim, thú, thân mềm.
C. Cá, lưỡng cư, bò sát. D. Cá, chim, thú.
- Câu 11.** Đây không phải là biểu hiện của thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn?
A. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có năng suất giảm và có thể chết.
B. Một số cá thể có thể bị bệnh bạch tạng, thân lùn.

- C. Các cá thể của thế hệ kế tiếp phát triển chậm.
 D. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
- Câu 12.** Loài thực vật chiếm ưu thế ở môi trường hoang mạc là
 A. xương rồng. B. cỏ thân ngầm có rễ ăn sâu.
 C. cây lá rộng rụng lá. D. cây lá kim.
- Câu 13.** Hiện tượng tự tỉa thưa của thực vật do ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nào?
 A. độ ẩm. B. ánh sáng. C. sinh vật. D. nhiệt độ.
- Câu 14.** Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?
 A. Trâu và dê cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
 B. Hoa lan sống trên các cành gỗ mục trong rừng.
 C. Cây nắp ấm bắt côn trùng.
 D. Vi khuẩn sống trong nốt sần các cây họ đậu.
- Câu 15.** Chuỗi thức ăn nào dưới đây được khởi đầu bằng sinh vật tự dưỡng?
 A. Chuột → Mèo → Hổ. B. Ếch → Rắn → Đại bàng.
 C. Mùn → Giun đất → Gà. D. Cỏ → Hươu → Báo.
- Câu 16.** Loài động vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?
 A. Chim ưng. B. Thằn lằn. C. Giun đất. D. Ếch.
- Câu 17.** Đặc điểm nào chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?
 A. thành phần nhóm tuổi. B. mật độ.
 C. tỉ lệ giới tính. D. đặc trưng kinh tế - xã hội.
- Câu 18.** Nhóm sinh vật nào sau đây là một quần xã?
 A. Các cây cọ sống trên một quả đồi.
 B. Các con voi sống trong rừng Tây Nguyên.
 C. Các loài chim sống trong một khu rừng.
 D. Các con cá chép sống trong một cái hồ.
- Câu 19.** Khi xây dựng phả hệ, phải theo dõi sự di truyền tính trạng qua ít nhất mấy thế hệ?
 A. 3 B. 2. C. 1. D. 5.
- Câu 20.** Sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái được gọi là gì?
 A. Giao phối cận huyết. B. Tự thụ phấn.
 C. Ngẫu phối. D. Thụ tinh nhân tạo.
- Câu 21.** Trạng thái cân bằng của quần thể xảy ra khi nào?
 A. nguồn sống kém, số lượng cá thể đang tăng lại giảm.
 B. các sinh vật trong quần thể cạnh tranh lẫn nhau, nên có một số cá thể bị diệt vong.
 C. nguồn sống dồi dào, số cá thể tăng mạnh.
 D. nguồn sống dồi dào số lượng cá thể tăng cao, khi đó lại diễn ra sự cạnh tranh giữa các cá thể làm số lượng cá thể lại giảm.
- Câu 22.** Động vật hằng nhiệt có thể sinh sống khắp nơi vì
 A. các loài động vật này sinh sản rất mạnh nên dù có bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ thì số lượng cá thể cũng không bị sụt giảm.
 B. các động vật này có khả năng điều hòa và giữ được nhiệt độ cơ thể ổn định mặc dù nhiệt độ của môi trường lên cao hoặc xuống thấp.
 C. nhiệt độ môi trường tăng hay giảm thì nhiệt độ cơ thể các động vật này cũng thay đổi theo để thích nghi.
 D. các động vật này có cấu tạo cơ thể tương đối hoàn chỉnh nên yếu tố nhiệt độ không tác động được đến cơ thể.
- Câu 23.** Ở người, bệnh bạch tạng do đột biến gen lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường quy định. Một cặp vợ chồng bình thường sinh ra đứa con đầu lòng mắc bệnh bạch tạng, xác suất để cặp vợ chồng đó sinh ra đứa con thứ hai bình thường là bao nhiêu?
 A. 25%. B. 100%. C. 75%. D. 0%.

Cho lưới thức ăn sau: (Sử dụng làm câu 24, 25, 26)



Câu 24. Trong lưới thức ăn trên, loài động vật nào vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 1, vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 2?

- A. Cáo. B. Con người. C. Cú. D. Chim sâu.

Câu 25. Sinh vật nào là mắt xích chung trong lưới thức ăn trên?

- A. Cà rốt, thỏ, sâu, chuột, linh miêu, cú, con người, vi sinh vật.
B. Chó sói, cáo, chồn, chim sâu.
C. Sâu, chuột, chó sói, chim sâu, vi sinh vật, con người.
D. Thỏ, vi sinh vật, chó sói, cú.

Câu 26. Dựa vào lưới thức ăn trên, để tăng năng suất thu hoạch cà rốt, người ta cần hạn chế số lượng của loài sinh vật nào?

- A. Cú, cáo, chồn. B. chim sâu, cú, chuột.
C. Thỏ, sâu, chuột. D. thỏ, con người, chuột.

Câu 27. Khi ta đem một cây phong lan từ trong rừng rậm về trồng ở vườn nhà, những nhân tố sinh thái nào của môi trường tác động lên cây phong lan đó sẽ thay đổi?

- A. nhiệt độ, độ ẩm, thú rừng.
B. ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc của rừng.
C. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người, thú rừng.
D. nơi sống, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người.

Câu 28. Cho các sinh vật sau: cỏ, vi sinh vật, châu chấu, gà rừng.

Hãy chọn chuỗi thức ăn được xây dựng từ các nhóm sinh vật trên, bắt đầu bằng sinh vật sản xuất.

- A. Cỏ → châu chấu → gà rừng → vi sinh vật.
B. Gà rừng → châu chấu → cỏ → vi sinh vật.
C. Vi sinh vật → cỏ → châu chấu → gà rừng.
D. Vi sinh vật → gà rừng → châu chấu → cỏ.

Câu 29. Trong lần nghiên cứu thực vật ở rừng quốc gia Cúc Phương, Huy nhận thấy trong 20 địa điểm quan sát, có tới 17 địa điểm có sấu cổ thụ. Độ thường gặp của sấu cổ thụ ở đây là bao nhiêu?

- A. 17% B. 85% C. 20% D. 15%

Câu 30. Một quần thể chim trĩ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 75 con/ha.
- Nhóm tuổi sinh sản: 25 con/ha.
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 5 con/ha.

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng phát triển. B. Dạng cân bằng. C. Dạng ổn định. D. Dạng giảm sút.

----- Chúc các em làm bài đạt kết quả tốt -----

Câu 1. Quan hệ hội sinh là

- A. sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi cũng không có hại.
- B. sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
- C. sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
- D. sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu... từ sinh vật đó.

Câu 2. Đây là một hệ sinh thái tự nhiên?

- A. Bể cá cảnh.
- B. Rừng nhiệt đới.
- C. Nhà kính trồng cây.
- D. Trạm vũ trụ.

Câu 3. Để phát hiện và chọn lọc dòng tế bào soma biến dị người ta sử dụng phương pháp gì?

- A. Phương pháp nuôi cấy mô và tế bào.
- B. Phương pháp nhân giống vô tính trong ống nghiệm
- C. Phương pháp nhân bản vô tính.
- D. Phương pháp chuyển gen.

Câu 4. Sự giao phối giữa con cái sinh ra từ một cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái được gọi là gì?

- A. Thụ tinh nhân tạo.
- B. Tự thụ phấn.
- C. Ngẫu phối.
- D. Giao phối cận huyết.

Câu 5. Hiện tượng tự tỉa thưa của thực vật do ảnh hưởng của nhân tố sinh thái nào?

- A. ánh sáng.
- B. sinh vật.
- C. nhiệt độ.
- D. độ ẩm.

Câu 6. Đặc điểm nào chỉ có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?

- A. đặc trưng kinh tế - xã hội.
- B. tỉ lệ giới tính.
- C. thành phần nhóm tuổi.
- D. mật độ.

Câu 7. Phương pháp nào được sử dụng riêng để nghiên cứu di truyền người?

- A. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu vật chất di truyền.
- B. Nghiên cứu phả hệ, nghiên cứu trẻ đồng sinh.
- C. Nghiên cứu tế bào.
- D. Xét nghiệm.

Câu 8. Tập tính ngủ đông ở động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

- A. Để báo hiệu mùa lạnh đã đến.
- B. Nhằm giảm tiêu tốn năng lượng, giúp chúng sống sót qua mùa đông lạnh giá.
- C. Vì mùa đông chúng không kiếm được thức ăn, nên không muốn ra khỏi hang.
- D. Động vật cần nghỉ ngơi sau một mùa sinh sản.

Câu 9. Những nhóm sinh vật nào sau đây thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt?

- A. Chim, thú, thân mềm.
- B. Cá, lưỡng cư, bò sát.
- C. Cá, chim, thú.
- D. Lưỡng cư, chim, thú.

Câu 10. Loài động vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?

- A. Chim ưng.
- B.Ếch.
- C. Giun đất.
- D. Thần lằn.

Câu 11. Nhóm sinh vật nào sau đây là một quần xã?

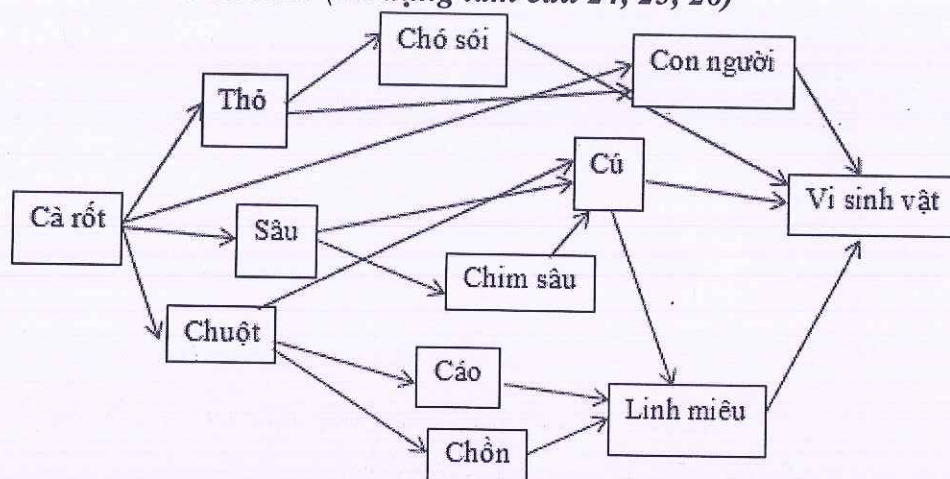
- A. Các con cá chép sống trong một cái hồ.
- B. Các cây cọ sống trên một quả đồi.
- C. Các con voi sống trong rừng Tây Nguyên.
- D. Các loài chim sống trong một khu rừng.

Câu 12. Chứng vi khuẩn E.coli mang gen sản xuất insulin của người đã được tạo ra nhờ

- A. nhân bản vô tính.
- B. gây đột biến nhân tạo.
- C. công nghệ gen.
- D. dung hợp tế bào trần.

- Câu 13.** Đặc điểm giúp động vật thích nghi với môi trường sống hoang mạc là
- A. da khô, có vảy sừng bao bọc. B. bộ lông dày, không thấm nước.
C. lớp mỡ dưới da dày. D. có tập tính ngủ đông.
- Câu 14.** Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?
- A. Hoa lan sống trên các cành gỗ mục trong rừng.
B. Trâu và dê cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
C. Cây nắp ấm bắt côn trùng.
D. Vi khuẩn sống trong nốt sần các cây họ đậu.
- Câu 15.** Loài thực vật chiếm ưu thế ở môi trường hoang mạc là
- A. cây lá rộng rụng lá. B. cây lá kim.
C. cỏ thân ngầm có rễ ăn sâu. D. xương rồng.
- Câu 16.** Hiện tượng cá thể tách ra khỏi nhóm có tác dụng
- A. làm tăng nguồn thức ăn.
B. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
C. làm giảm nhẹ cạnh tranh giữa các cá thể, hạn chế sự cạn kiệt nguồn thức ăn.
D. làm giảm nguồn thức ăn nhanh chóng.
- Câu 17.** Khi xây dựng phả hệ, phải theo dõi sự di truyền tính trạng qua ít nhất mấy thế hệ?
- A. 3 B. 2. C. 1. D. 5.
- Câu 18.** Hậu quả từ sự gia tăng dân số quá nhanh là
- A. Thiếu lương thực, thiếu nơi ở, thiếu trường học và bệnh viện.
B. Trẻ được hưởng các điều kiện học hành tốt hơn.
C. Nguồn tài nguyên dự trữ ít bị khai thác hơn.
D. Điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn.
- Câu 19.** Chuỗi thức ăn nào dưới đây được khởi đầu bằng sinh vật tự dưỡng?
- A. Chuột → Mèo → Hổ. B. Cỏ → Hươu → Báo.
C. Mùn → Giun đất → Gà. D. Éch → Rắn → Đại bàng.
- Câu 20.** Điều không phải là biểu hiện của thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn?
- A. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có năng suất giảm và có thể chết.
B. Các cá thể của thế hệ kế tiếp có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
C. Các cá thể của thế hệ kế tiếp phát triển chậm.
D. Một số cá thể có thể bị bệnh bạch tạng, thân lùn.
- Câu 21.** Trạng thái cân bằng của quần thể xảy ra khi nào?
- A. nguồn sống kém, số lượng cá thể đang tăng lại giảm.
B. các sinh vật trong quần thể cạnh tranh lẫn nhau, nên có một số cá thể bị diệt vong.
C. nguồn sống dồi dào, số cá thể tăng mạnh.
D. nguồn sống dồi dào số lượng cá thể tăng cao, khi đó lại diễn ra sự cạnh tranh giữa các cá thể làm số lượng cá thể lại giảm.
- Câu 22.** Động vật hằng nhiệt có thể sinh sống khắp nơi vì
- A. các loài động vật này sinh sản rất mạnh nên dù có bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ thì số lượng cá thể cũng không bị sụt giảm.
B. các động vật này có khả năng điều hòa và giữ được nhiệt độ cơ thể ổn định mặc dù nhiệt độ của môi trường lên cao hoặc xuống thấp.
C. nhiệt độ môi trường tăng hay giảm thì nhiệt độ cơ thể các động vật này cũng thay đổi theo để thích nghi.
D. các động vật này có cấu tạo cơ thể tương đối hoàn chỉnh nên yếu tố nhiệt độ không tác động được đến cơ thể.
- Câu 23.** Trong lần nghiên cứu thực vật ở rừng quốc gia Cúc Phương, Huy nhận thấy trong 20 địa điểm quan sát, có tới 17 địa điểm có sấu cổ thụ. Độ thường gặp của sấu cổ thụ ở đây là bao nhiêu?
- A. 17% B. 85% C. 20% D. 15%

Cho lưới thức ăn sau: (Sử dụng làm câu 24, 25, 26)



Câu 24. Trong lưới thức ăn trên, loài động vật nào vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 1, vừa là sinh vật tiêu thụ bậc 2?

- A. Cáo. B. Con người. C. Cú. D. Chim sâu.

Câu 25. Sinh vật nào là mắt xích chung trong lưới thức ăn trên?

- A. Cà rốt, thỏ, sâu, chuột, linh miêu, cú, con người, vi sinh vật.
B. Chó sói, cáo, chồn, chim sâu.
C. Sâu, chuột, chó sói, chim sâu, vi sinh vật, con người.
D. Thỏ, vi sinh vật, chó sói, cú.

Câu 26. Dựa vào lưới thức ăn trên, để tăng năng suất thu hoạch cà rốt, người ta cần hạn chế số lượng của loài sinh vật nào?

- A. Cú, cáo, chồn. B. chim sâu, cú, chuột.
C. Thỏ, sâu, chuột. D. thỏ, con người, chuột.

Câu 27. Khi ta đem một cây phong lan từ trong rừng rậm về trồng ở vườn nhà, những nhân tố sinh thái nào của môi trường tác động lên cây phong lan đó sẽ thay đổi?

- A. nhiệt độ, độ ẩm, thú rừng.
B. ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc của rừng.
C. ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người, thú rừng.
D. nơi sống, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, con người.

Câu 28. Cho các sinh vật sau: cỏ, vi sinh vật, châu chấu, gà rừng.

Hãy chọn chuỗi thức ăn được xây dựng từ các nhóm sinh vật trên, bắt đầu bằng sinh vật sản xuất.

- A. Cỏ → châu chấu → gà rừng → vi sinh vật.
B. Gà rừng → châu chấu → cỏ → vi sinh vật.
C. Vi sinh vật → cỏ → châu chấu → gà rừng.
D. Vi sinh vật → gà rừng → châu chấu → cỏ.

Câu 29. Ở người, bệnh bạch tạng do đột biến gen lặn nằm trên nhiễm sắc thể thường quy định.

Một cặp vợ chồng bình thường sinh ra đứa con đầu lòng mắc bệnh bạch tạng, xác suất để cặp vợ chồng đó sinh ra đứa con thứ hai bị bệnh là bao nhiêu?

- A. 75%. B. 100%. C. 25%. D. 0%.

Câu 30. Một quần thể nai có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 15 con/ha.
- Nhóm tuổi sinh sản: 50 con/ha.
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 5 con/ha.

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng phát triển. B. Dạng cân bằng. C. Dạng ổn định. D. Dạng giảm sút.

----- Chúc các em làm bài đạt kết quả tốt -----

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải yêu cầu kĩ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi?

- A. Được phép luồn các đường dây khác cấp điện áp vào chung một ống
- B. Tổng tiết diện dây dẫn trong ống không vượt quá 40% tiết diện ống
- C. Khi dây dẫn đổi hướng phải tăng kẹp ống
- D. Khi dây dẫn phân nhánh phải tăng kẹp ống

Câu 2. (0,25đ) Ống nổi chữ L:

- A. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- B. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

Câu 3. (0,25đ) Ống nổi chữ T:

- A. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- B. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- C. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- D. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.

Câu 4. (0,25đ) Bước 1 của quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vạch dấu
- B. Khoan lỗ
- C. Nối dây bộ đèn
- D. Lắp thiết bị điện của bảng điện

Câu 5. (0,25đ) Kẹp đỡ ống:

- A. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- B. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- C. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- D. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ

Câu 6. (0,25đ) Trong lắp đặt mạng điện kiểu nổi, có mấy loại phụ kiện đi kèm ống?

- A. 4
- B. 3
- C. 1
- D. 2

Câu 7. (0,25đ) Lắp đặt mạng điện có loại nào sau đây?

- A. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, kiểu ngầm
- B. Lắp đặt mạng điện ngầm, trên cao
- C. Lắp đặt mạng điện trên cao, dưới thấp
- D. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, trên cao

Câu 8. (0,25đ) Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn
- B. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- C. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để

bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện

D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí ổ bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý

Câu 9. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vẽ sơ đồ nào?

A. Không cần vẽ sơ đồ

B. Sơ đồ lắp đặt

C. Sơ đồ nguyên lý

D. Sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt

Câu 10. (0,25đ) Ống nối nối tiếp:

A. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ

B. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

C. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.

D. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.

Câu 11. (0,25đ) Yêu cầu của đường dây dẫn đi xuyên qua tường hoặc trần nhà:

A. Luồn dây qua ống cách điện, hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm

B. Luồn dây qua ống cách điện

C. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10m

D. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm

Câu 12. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, cầu chì được mắc trên dây nào?

A. Dây chảy.

B. Dây pha và dây trung hòa.

C. Dây trung hòa.

D. Dây pha.

Câu 13. (0,25đ) Quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn gồm mấy bước?

A. 2

B. 5

C. 4

D. 8

Câu 14. (0,25đ) Công tắc hai cực được mắc vào mạch điện như thế nào?

A. Mắc nối tiếp với cầu chì

B. Mắc sau ổ dùng điện

C. Mắc nối tiếp với đèn, không qua cầu chì

D. Mắc song song với cầu chì

Câu 15. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải là ưu điểm của lắp đặt mạng điện kiểu ngầm?

A. Tiết kiệm không gian lắp đặt

B. Thuận tiện cho việc sửa chữa.

C. Tránh được tác động của môi trường

D. Đảm bảo tính thẩm mỹ

Câu 16. (0,25đ) Công tắc 2 cực của mạch điện một công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn dùng để:

A. Đóng hoặc ngắt nguồn điện

B. Nối với đèn 2

C. Điều khiển hai đèn

D. Nối với đèn 1

Câu 17. (0,25đ) Yêu cầu kỹ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi:

A. Đường dây cắt vật kiến trúc

B. Đường dây vuông góc vật kiến trúc

C. Đường dây song song vật kiến trúc

D. Đường dây đặt trong rãnh kết cấu xây dựng

Câu 18. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải đặc điểm của mạng điện lắp đặt kiểu ngầm?

A. Dây dẫn đặt trong rãnh của tường

B. Lắp đặt dây dẫn thường tiến hành trước khi đổ bê tông

C. Dây dẫn đặt trong rãnh của trần nhà

D. Dây dẫn lồng trong các ống nhựa đặt dọc trần nhà, cột, dầm, xà

Câu 19. (0,25đ) Khi lắp đặt mạng điện kiểu nổi bằng điện phải cách mặt đất tối thiểu:

A. 1,3 – 1,5m

B. 1,3 – 1,6m

C. 1,4 – 1,5m

D. 1,3 – 1,7m.

Câu 20. (0,25đ) Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần có các thiết bị nào?

A. Bốn cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

B. Ba cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

C. Một cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

D. Hai cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

Câu 21. (0,5đ) Để kiểm tra rò điện của các dụng cụ điện bằng kim loại ta dùng dụng cụ nào sau đây?

A. Kim

B. Bút thử điện

C. Tua vít

D. Công tơ điện

Câu 22. (0,5đ) Cách nối dây của hai công tắc ba cực trong mạch điện cầu thang là:

A. Một cực động nối với hai cực tĩnh.

B. Một cực động nối với một cực tĩnh.

C. Cực động nối với cực động.

D. Cực tĩnh nối với cực tĩnh.

Câu 23. (0,5đ) Thiết bị điện nào dưới đây là thiết bị đóng cắt của mạng điện trong nhà?

A. Cầu chì

B. Ổ cắm điện

C. Cầu dao

D. Phích cắm điện

Câu 24. (0,5đ) Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?

A. Bật tắt cả đèn.

B. Cắt nguồn điện.

C. Rửa tay.

D. Cắt các công tắc.

Câu 25. (0,5đ) Điều **KHÔNG** phải là việc làm của kiểm tra đồ dùng điện?

A. Nối các dây dẫn điện

B. Dây dẫn không bị hở cách điện, rạn nứt

C. Kiểm tra định kì các đồ dùng điện

D. Kiểm tra cách điện đồ dùng điện

Câu 26. (0,5đ) Khi kiểm tra các thiết bị của mạng điện trong nhà em phát hiện dây chảy cầu chì bị đứt thì nên thay bằng:

A. Dây thiếc.

B. Dây nhôm.

C. Dây đồng.

D. Dây chì.

Câu 27. (0,5đ) Tại sao dây dẫn điện trong nhà **KHÔNG** được dùng dây dẫn trần?

A. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật

B. Không thuận tiện khi sử dụng

C. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc

D. Để đảm bảo an toàn điện

Câu 28. (0,5đ) Nên đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

A. Nơi ẩm ướt

B. Nơi khô ráo

C. Nơi nhiều bụi

D. Nơi quá nóng

Câu 29. (0,5đ) Đồ dùng điện **KHÔNG** có bộ phận cách điện bằng:

A. Cao su

B. Thủy tinh

C. Chất dẻo

D. Kim loại

Câu 30. (0,5đ) Để đóng ngắt mạch điện cầu thang thuận tiện ta cần lắp đặt:

A. 1 công tắc 3 cực.

B. 2 công tắc 3 cực.

C. 2 công tắc 2 cực.

D. 1 công tắc 2 cực.

-----Hết-----

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vẽ sơ đồ nào?

- A. Sơ đồ nguyên lý, sơ đồ lắp đặt
B. Sơ đồ nguyên lý
C. Không cần vẽ sơ đồ
D. Sơ đồ lắp đặt

Câu 2. (0,25đ) Yêu cầu của đường dây dẫn đi xuyên qua tường hoặc trần nhà:

- A. Luôn dây qua ống cách điện, hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm
B. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10m
C. Luôn dây qua ống cách điện
D. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm

Câu 3. (0,25đ) Kẹp đỡ ống:

- A. Sử dụng khi nối hai ống luôn dây vuông góc với nhau.
B. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
C. Dùng cố định ống luôn dây dẫn trên tường.
D. Dùng để nối nối tiếp hai ống luôn dây với nhau.

Câu 4. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, cầu chì được mắc trên dây nào?

- A. Dây pha.
B. Dây chảy.
C. Dây trung hòa.
D. Dây pha và dây trung hòa.

Câu 5. (0,25đ) Ống nối chữ T:

- A. Dùng cố định ống luôn dây dẫn trên tường.
B. Sử dụng khi nối hai ống luôn dây vuông góc với nhau.
C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luôn dây với nhau.
D. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ

Câu 6. (0,25đ) Bước 1 của quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Khoan lỗ
B. Nối dây bộ đèn
C. Lắp thiết bị điện của bảng điện
D. Vạch dấu

Câu 7. (0,25đ) Công tắc hai cực được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc nối tiếp với đèn, không qua cầu chì
B. Mắc nối tiếp với cầu chì
C. Mắc sau đồ dùng điện
D. Mắc song song với cầu chì

Câu 8. (0,25đ) Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
B. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
C. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ

đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn

Câu 9. (0,25đ) Ống nối nối tiếp:

- A. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- B. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- C. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- D. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ

Câu 10. (0,25đ) Quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn gồm mấy bước?

- A. 4
- B. 8
- C. 2
- D. 5

Câu 11. (0,25đ) Ống nối chữ L:

- A. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- B. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.

Câu 12. (0,25đ) Lắp đặt mạng điện có loại nào sau đây?

- A. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, trên cao
- B. Lắp đặt mạng điện ngầm, trên cao
- C. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, kiểu ngầm
- D. Lắp đặt mạng điện trên cao, dưới thấp

Câu 13. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải yêu cầu kĩ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi?

- A. Tổng tiết diện dây dẫn trong ống không vượt quá 40% tiết diện ống
- B. Khi dây dẫn đổi hướng phải tăng kẹp ống
- C. Được phép luồn các đường dây khác cấp điện áp vào chung một ống
- D. Khi dây dẫn phân nhánh phải tăng kẹp ống

Câu 14. (0,25đ) Trong lắp đặt mạng điện kiểu nổi, có mấy loại phụ kiện đi kèm ống?

- A. 1
- B. 3
- C. 4
- D. 2

Câu 15. (0,25đ) Công tắc 2 cực của mạch điện một công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn dùng để:

- A. Nối với đèn 1
- B. Nối với đèn 2
- C. Đóng hoặc ngắt nguồn điện
- D. Điều khiển hai đèn

Câu 16. (0,25đ) Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần có các thiết bị nào?

- A. Ba cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
- B. Một cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
- C. Bốn cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
- D. Hai cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

Câu 17. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải là ưu điểm của lắp đặt mạng điện kiểu ngầm?

- A. Tránh được tác động của môi trường
- B. Tiết kiệm không gian lắp đặt
- C. Đảm bảo tính thẩm mỹ
- D. Thuận tiện cho việc sửa chữa.

Câu 18. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải đặc điểm của mạng điện lắp đặt kiểu ngầm?

- A. Dây dẫn lồng trong các ống nhựa đặt dọc trần nhà, cột, dầm, xà
- B. Dây dẫn đặt trong rãnh của tường
- C. Lắp đặt dây dẫn thường tiến hành trước khi đổ bê tông
- D. Dây dẫn đặt trong rãnh của trần nhà

Câu 19. (0,25đ) Khi lắp đặt mạng điện kiểu nổi bằng điện phải cách mặt đất tối thiểu là:

- A. 1,3 – 1,6m
- B. 1,4 – 1,5m
- C. 1,3 – 1,5m
- D. 1,3 – 1,7m.

Câu 20. (0,25đ) Yêu cầu kỹ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi:

- A. Đường dây đặt trong rãnh kết cấu xây dựng
- B. Đường dây vuông góc vật kiến trúc
- C. Đường dây cắt vật kiến trúc
- D. Đường dây song song vật kiến trúc

Câu 21. (0,5đ) Thiết bị điện nào dưới đây là thiết bị đóng cắt của mạng điện trong nhà?

- A. Ổ cắm điện
- B. Cầu chì
- C. Phích cắm điện
- D. Cầu dao

Câu 22. (0,5đ) Đâu KHÔNG phải là việc làm của kiểm tra đồ dùng điện?

- A. Nối các dây dẫn điện
- B. Kiểm tra cách điện đồ dùng điện
- C. Dây dẫn không bị hở cách điện, rạn nứt
- D. Kiểm tra định kì các đồ dùng điện

Câu 23. (0,5đ) Cách nối dây của hai công tắc ba cực trong mạch điện cầu thang là:

- A. Cực tĩnh nối với cực tĩnh.
- B. Một cực động nối với hai cực tĩnh.
- C. Cực động nối với cực động.
- D. Một cực động nối với một cực tĩnh.

Câu 24. (0,5đ) Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?

- A. Cắt các công tắc.
- B. Cắt nguồn điện.
- C. Bật tắt cả đèn.
- D. Rửa tay.

Câu 25. (0,5đ) Tại sao dây dẫn điện trong nhà KHÔNG được dùng dây dẫn trần?

- A. Không thuận tiện khi sử dụng
- B. Để đảm bảo an toàn điện
- C. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật
- D. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc

Câu 26. (0,5đ) Khi kiểm tra các thiết bị của mạng điện trong nhà em phát hiện dây chảy cầu chì bị đứt thì nên thay bằng:

- A. Dây thiếc.
- B. Dây chì.
- C. Dây đồng.
- D. Dây nhôm.

Câu 27. (0,5đ) Để kiểm tra rò điện của các dụng cụ điện bằng kim loại ta dùng dụng cụ nào sau đây?

- A. Kim
- B. Bút thử điện
- C. Tua vít
- D. Công tơ điện

Câu 28. (0,5đ) Để đóng ngắt mạch điện cầu thang thuận tiện ta cần lắp đặt:

- A. 2 công tắc 2 cực.
- B. 2 công tắc 3 cực.
- C. 1 công tắc 3 cực.
- D. 1 công tắc 2 cực.

Câu 29. (0,5đ) Đồ dùng điện KHÔNG có bộ phận cách điện bằng:

- A. Thủy tinh
- B. Kim loại
- C. Chất dẻo
- D. Cao su

Câu 30. (0,5đ) Nên đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

- A. Nơi ẩm ướt
- B. Nơi nhiều bụi
- C. Nơi quá nóng
- D. Nơi khô ráo

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. (0,25đ) Quy trình chung để vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí ổ bảng điện bóng đèn
- B. Vẽ đường dây nguồn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí ổ bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
- C. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí ổ bảng điện bóng đèn → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- D. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí ổ bảng điện bóng đèn → Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý

Câu 2. (0,25đ) Ống nối nối tiếp:

- A. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- B. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- C. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- D. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ

Câu 3. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vẽ sơ đồ nào?

- A. Sơ đồ lắp đặt
- B. Sơ đồ nguyên lí
- C. Sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt
- D. Không cần vẽ sơ đồ

Câu 4. (0,25đ) Kẹp đỡ ống:

- A. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
- B. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- C. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- D. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ

Câu 5. (0,25đ) Ống nối chữ L:

- A. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.
- B. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
- C. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
- D. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.

Câu 6. (0,25đ) Công tắc hai cực được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc song song với cầu chì
- B. Mắc nối tiếp với đèn, không qua cầu chì
- C. Mắc nối tiếp với cầu chì
- D. Mắc sau ổ cắm điện

Câu 7. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, cầu chì được mắc trên dây nào?

- A. Dây trung hòa.
- B. Dây pha và dây trung hòa.
- C. Dây pha.
- D. Dây chảy.

Câu 8. (0,25đ) Yêu cầu của đường dây dẫn đi xuyên qua tường hoặc trần nhà:

- A. Luồn dây qua ống cách điện
- B. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm

- C. Luồn dây qua ống cách điện, hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm
D. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10m

Câu 9. (0,25đ) Trong lắp đặt mạng điện kiểu nổi, có mấy loại phụ kiện đi kèm ống?

- A. 3 B. 2 C. 4 D. 1

Câu 10. (0,25đ) Ống nối chữ T:

- A. Sử dụng khi nối hai ống luồn dây vuông góc với nhau.
B. Dùng để nối nối tiếp hai ống luồn dây với nhau.
C. Dùng để phân nhánh dây dẫn mà không sử dụng mối nối rẽ
D. Dùng cố định ống luồn dây dẫn trên tường.

Câu 11. (0,25đ) Quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn gồm mấy bước?

- A. 2 B. 4 C. 8 D. 5

Câu 12. (0,25đ) Lắp đặt mạng điện có loại nào sau đây?

- A. Lắp đặt mạng điện ngầm, trên cao
B. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, kiểu ngầm
C. Lắp đặt mạng điện trên cao, dưới thấp
D. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, trên cao

Câu 13. (0,25đ) Bước 1 của quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn là:

- A. Lắp thiết bị điện của bảng điện B. Nối dây bộ đèn
C. Khoan lỗ D. Vạch dấu

Câu 15. (0,25đ) Yêu cầu kỹ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi:

- A. Đường dây đặt trong rãnh kết cấu xây dựng
B. Đường dây vuông góc vật kiến trúc
C. Đường dây song song vật kiến trúc
D. Đường dây cắt vật kiến trúc

Câu 16. (0,25đ) Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần có các thiết bị nào?

- A. Một cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
B. Bốn cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
C. Hai cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn
D. Ba cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

Câu 17. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải đặc điểm của mạng điện lắp đặt kiểu ngầm?

- A. Dây dẫn lồng trong các ống nhựa đặt dọc trần nhà, cột, dầm, xà
B. Dây dẫn đặt trong rãnh của tường
C. Lắp đặt dây dẫn thường tiến hành trước khi đổ bê tông
D. Dây dẫn đặt trong rãnh của trần nhà

Câu 19. (0,25đ) Khi lắp đặt mạng điện kiểu nổi bảng điện phải cách mặt đất tối thiểu là:

- A. 1,3 – 1,5m B. 1,3 – 1,7m.
C. 1,4 – 1,5m D. 1,3 – 1,6m

Câu 20. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải là ưu điểm của lắp đặt mạng điện kiểu ngầm?

- A. Tránh được tác động của môi trường B. Đảm bảo tính thẩm mỹ
C. Tiết kiệm không gian lắp đặt D. Thuận tiện cho việc sửa chữa.

Câu 21. (0,5đ) Để kiểm tra rò điện của các dụng cụ điện bằng kim loại ta dùng dụng

cụ nào sau đây?

A. Tua vít

C. Kìm

B. Bút thử điện

D. Công tơ điện

Câu 22. (0,5đ) Thiết bị điện nào dưới đây là thiết bị đóng cắt của mạng điện trong nhà?

A. Phích cắm điện

C. Cầu chì

B. Ổ cắm điện

D. Cầu dao

Câu 23. (0,5đ) Khi kiểm tra các thiết bị của mạng điện trong nhà em phát hiện dây chảy cầu chì bị đứt thì nên thay bằng:

A. Dây chì.

C. Dây thiếc.

B. Dây đồng.

D. Dây nhôm.

Câu 24. (0,5đ) Đâu KHÔNG phải là việc làm của kiểm tra đồ dùng điện?

A. Nối các dây dẫn điện

C. Kiểm tra cách điện đồ dùng điện

B. Kiểm tra định kì các đồ dùng điện

D. Dây dẫn không bị hở cách điện, rạn nứt

Câu 25. (0,5đ) Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?

A. Cắt nguồn điện.

C. Bật tắt cả đèn.

B. Cắt các công tắc.

D. Rửa tay.

Câu 26. (0,5đ) Tại sao dây dẫn điện trong nhà KHÔNG được dùng dây dẫn trần?

A. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc

B. Không thuận tiện khi sử dụng

C. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật

D. Để đảm bảo an toàn điện

Câu 27. (0,5đ) Cách nối dây của hai công tắc ba cực trong mạch điện cầu thang là:

A. Một cực động nối với hai cực tĩnh.

C. Cực động nối với cực động.

B. Cực tĩnh nối với cực tĩnh.

D. Một cực động nối với một cực tĩnh.

Câu 28. (0,5đ) Để đóng ngắt mạch điện cầu thang thuận tiện ta cần lắp đặt:

A. 1 công tắc 3 cực.

C. 2 công tắc 2 cực.

B. 2 công tắc 3 cực.

D. 1 công tắc 2 cực.

Câu 29. (0,5đ) Nên đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

A. Nơi quá nóng

C. Nơi khô ráo

B. Nơi ẩm ướt

D. Nơi nhiều bụi

Câu 30. (0,5đ) Đồ dùng điện KHÔNG có bộ phận cách điện bằng:

A. Kim loại

C. Chất dẻo

B. Cao su

D. Thủy tinh

-----Hết-----

Câu 8. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải yêu cầu kĩ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi?

- A. Khi dây dẫn phân nhánh phải tăng kẹp ống
- B. Được phép luồn các đường dây khác cấp điện áp vào chung một ống
- C. Khi dây dẫn đổi hướng phải tăng kẹp ống
- D. Tổng tiết diện dây dẫn trong ống không vượt quá 40% tiết diện ống

Câu 9. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vẽ sơ đồ nào?

- A. Sơ đồ nguyên lí
- B. Sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt
- C. Sơ đồ lắp đặt
- D. Không cần vẽ sơ đồ

Câu 10. (0,25đ) Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, cầu chì được mắc trên dây nào?

- A. Dây pha.
- B. Dây cháy.
- C. Dây trung hòa.
- D. Dây pha và dây trung hòa.

Câu 11. (0,25đ) Lắp đặt mạng điện có loại nào sau đây?

- A. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, kiểu ngầm
- B. Lắp đặt mạng điện trên cao, dưới thấp
- C. Lắp đặt mạng điện ngầm, trên cao
- D. Lắp đặt mạng điện kiểu nổi, trên cao

Câu 12. (0,25đ) Công tắc hai cực được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc song song với cầu chì
- B. Mắc nối tiếp với đèn, không qua cầu chì
- C. Mắc nối tiếp với cầu chì
- D. Mắc sau đồ dùng điện

Câu 13. (0,25đ) Trong lắp đặt mạng điện kiểu nổi, có mấy loại phụ kiện đi kèm ống?

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu 14. (0,25đ) Yêu cầu của đường dây dẫn đi xuyên qua tường hoặc trần nhà:

- A. Luồn dây qua ống cách điện, hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm
- B. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10mm
- C. Hai đầu ống phải nhô ra khỏi tường 10m
- D. Luồn dây qua ống cách điện

Câu 15. (0,25đ) Yêu cầu kĩ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi:

- A. Đường dây cắt vật kiến trúc
- B. Đường dây vuông góc vật kiến trúc
- C. Đường dây đặt trong rãnh kết cấu xây dựng
- D. Đường dây song song vật kiến trúc

Câu 16. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải đặc điểm của mạng điện lắp đặt kiểu ngầm?

- A. Dây dẫn đặt trong rãnh của tường
- B. Lắp đặt dây dẫn thường tiến hành trước khi đổ bê tông
- C. Dây dẫn lồng trong các ống nhựa đặt dọc trần nhà, cột, dầm, xà
- D. Dây dẫn đặt trong rãnh của trần nhà

Câu 17. (0,25đ) Đâu KHÔNG phải là ưu điểm của lắp đặt mạng điện kiểu ngầm?

- A. Tránh được tác động của môi trường
- B. Đảm bảo tính thẩm mỹ
- C. Tiết kiệm không gian lắp đặt
- D. Thuận tiện cho việc sửa chữa.

Câu 18. (0,25đ) Công tắc 2 cực của mạch điện một công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn dùng để:

- A. Nối với đèn 1
- B. Nối với đèn 2
- C. Điều khiển hai đèn
- D. Đóng hoặc ngắt nguồn điện

Câu 19. (0,25đ) Khi lắp đặt mạng điện kiểu nổi bằng điện phải cách mặt đất tối thiểu là:

A. 1,3 – 1,6m

B. 1,3 – 1,7m

C. 1,3 – 1,5m

D. 1,4 – 1,5m

Câu 20. (0,25đ) Lắp đặt mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần có các thiết bị nào?

A. Ba cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

B. Một cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

C. Hai cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

D. Bốn cầu chì, hai công tắc hai cực, hai bóng đèn

Câu 21. (0,5đ) Thiết bị điện nào dưới đây là thiết bị đóng cắt của mạng điện trong nhà?

A. Cầu dao

B. Ổ cắm điện

C. Phích cắm điện

D. Cầu chì

Câu 22. (0,5đ) Tại sao dây dẫn điện trong nhà KHÔNG được dùng dây dẫn trần?

A. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật

B. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc

C. Để đảm bảo an toàn điện

D. Không thuận tiện khi sử dụng

Câu 23. (0,5đ) Khi kiểm tra các thiết bị của mạng điện trong nhà em phát hiện dây chảy cầu chì bị đứt thì nên thay bằng:

A. Dây chì.

B. Dây nhôm.

C. Dây đồng.

D. Dây thiếc.

Câu 24. (0,5đ) Để kiểm tra rò điện của các dụng cụ điện bằng kim loại ta dùng dụng cụ nào sau đây?

A. Công tơ điện

B. Bút thử điện

C. Tua vít

D. Kim

Câu 25. (0,5đ) Cách nối dây của hai công tắc ba cực trong mạch điện cầu thang là:

A. Cực tĩnh nối với cực tĩnh.

B. Một cực động nối với hai cực tĩnh.

C. Cực động nối với cực động.

D. Một cực động nối với một cực tĩnh.

Câu 26. (0,5đ) Đâu KHÔNG phải là việc làm của kiểm tra đồ dùng điện?

A. Dây dẫn không bị hở cách điện, rạn nứt

B. Nối các dây dẫn điện

C. Kiểm tra định kì các đồ dùng điện

D. Kiểm tra cách điện đồ dùng điện

Câu 27. (0,5đ) Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?

A. Cắt nguồn điện.

B. Bật tắt cả đèn.

C. Cắt các công tắc.

D. Rửa tay.

Câu 28. (0,5đ) Để đóng ngắt mạch điện cầu thang thuận tiện ta cần lắp đặt:

A. 2 công tắc 3 cực.

B. 1 công tắc 2 cực.

C. 1 công tắc 3 cực.

D. 2 công tắc 2 cực.

Câu 29. (0,5đ) Nên đặt ổ cắm điện ở vị trí nào?

A. Nơi quá nóng

B. Nơi nhiều bụi

C. Nơi ẩm ướt

D. Nơi khô ráo

Câu 30. (0,5đ) Đồ dùng điện KHÔNG có bộ phận cách điện bằng:

A. Kim loại

B. Chất dẻo

C. Thủy tinh

D. Cao su